

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
VIỆN KỸ THUẬT – CÔNG NGHỆ**



**ĐỒ ÁN MÔN HỌC
LẬP TRÌNH WEB**

**ĐỀ TÀI
XÂY DỰNG WEBSITE BÁN GIÀY CHO CỬA HÀNG
SHOESHOP**

GVHD: ThS. Nguyễn Hữu Vĩnh

SVTH: Nguyễn Hoàng Anh

MSSV: 2124802010025

Lớp: KTCN.CQ.09

Bình Dương, tháng 12 năm 2023

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
VIỆN KỸ THUẬT – CÔNG NGHỆ**



**ĐỒ ÁN MÔN HỌC
LẬP TRÌNH WEB
ĐỀ TÀI
XÂY DỰNG WEBSITE BÁN GIÀY CHO CỬA HÀNG
SHOESHOP**

GVHD: ThS. Nguyễn Hữu Vinh

SVTH: Nguyễn Hoàng Anh

MSSV: 2124802010025

Lớp: KTCN.CQ.09

Bình Dương, tháng 12 năm 2023

PHIẾU ĐÁNH GIÁ PROJECT

Học phần: LẬP TRÌNH WEBSITE
Họ và tên sinh viên: Nguyễn Huyền Anh (MSSV): 21.2.8.020.10025

STT	Chỉ báo thực hiện	Tiêu chí đánh giá	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 4	Điểm
1	CELO1.1 CELO1.2 CELO2.1 CELO2.2 CELO3.1 CELO3.2	Thiết kế	Không thiết kế (0 điểm)	Có nhưng không đầy đủ (0.5 điểm)	Thiết kế đầy đủ (1 điểm)		1
2		Giao diện	Không có giao diện (0 điểm)	Giao diện không phù hợp (0.5 điểm)	Giao diện đáp ứng yêu cầu (1 điểm)		1
3		Cài đặt	Cài đặt được rất ít chức năng (1 điểm)	Cài đặt được các chức năng cơ bản (2 điểm)	Cài đặt được hầu hết các chức năng (3 điểm)	Cài đặt được tất cả các chức năng (4 điểm)	3
4		Báo cáo	Trình bày không đúng nội dung (0 điểm)	Trình bày nội dung không rõ ràng (0.5 điểm)	Trình bày rõ ràng (1 điểm)		1
5		Hiểu nội dung	Không trả lời được câu hỏi (0 điểm)	Trả lời được 1/3 kiến thức câu hỏi (1 điểm)	Trả lời được 2/3 kiến thức câu hỏi (2 điểm)	Trả lời hết các câu hỏi (3 điểm)	2

TỔNG ĐIỂM: 80

CÁN BỘ CHÁM THI 1



Trần Bá Minh Sơn

CÁN BỘ CHÁM THI 2



Nguyễn Hữu Vĩnh

MỤC LỤC

DANH MỤC HÌNH	vi
DANH MỤC BẢNG	ix
DANH MỤC VIẾT TẮT	x
LỜI MỞ ĐẦU	xi
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN	1
1.1. Khảo sát hiện trạng	1
1.2. Mô tả bài toán	1
1.3. Chức năng hệ thống	2
CHƯƠNG 2. PHÂN TÍCH HỆ THỐNG	4
2.1. Biểu đồ use case	4
2.1.1. Biểu đồ use case đăng nhập	4
2.1.2. Biểu đồ use case đăng ký	5
2.1.3. Biểu đồ use case quản lý giỏ hàng	6
2.1.4. Biểu đồ use case đặt hàng	8
2.1.5. Biểu đồ use case đánh giá	9
2.1.6. Biểu đồ use case tìm kiếm sản phẩm	11
2.1.7. Biểu đồ use case quản lý danh mục	12
2.1.8. Biểu đồ use case quản lý sản phẩm	13
2.1.9. Biểu đồ use case quản lý đơn hàng	15
2.1.10. Biểu đồ use case quản lý doanh thu	16
2.1.11. Biểu đồ use case quản lý khách hàng	17
2.2. Biểu đồ tuần tự	18
2.2.1. Chức năng đăng nhập	18
2.2.2. Chức năng đăng ký	18
2.2.3. Chức năng đặt hàng	19
2.2.4. Chức năng thanh toán	20
2.2.5. Chức năng quản lý sản phẩm	20
2.3. Biểu đồ hoạt động	22
2.3.1. Biểu đồ hoạt động đăng nhập	22
2.3.2. Biểu đồ hoạt động đăng ký	23
2.3.3. Biểu đồ hoạt động thêm sản phẩm giỏ hàng	24
2.3.3. Biểu đồ hoạt động xóa sản phẩm giỏ hàng	25
2.3.4. Biểu đồ hoạt động cập nhật sản phẩm giỏ hàng	25
2.3.5. Biểu đồ hoạt động xem chi tiết sản phẩm	26
2.4. Biểu đồ lớp	27

CHƯƠNG 3. THIẾT KẾ CƠ SỞ DỮ LIỆU	29
3.1. Sơ đồ quan hệ trong CSDL	29
3.2. Mô tả bảng dữ liệu	29
3.2.1. Bảng Admin	29
3.2.2. Bảng ảnh mặt hàng.....	29
3.2.3. Bảng phí vận chuyển.....	30
3.2.4. Bảng giá sản phẩm	30
3.2.5. Bảng giới tính.....	30
3.2.6. Bảng kích thước	30
3.2.7. Bảng màu	30
3.2.8. Bảng banner	31
3.2.9. Bảng chi tiết đơn hàng	31
3.2.10. Bảng đánh giá.....	31
3.2.11. Bảng danh mục.....	31
3.2.12. Bảng đơn hàng	31
3.2.13. Bảng giới tính mặt hàng.....	32
3.2.14. Bảng mặt hàng.....	32
3.2.15. Bảng màu mặt hàng.....	33
3.2.16. Bảng mô tả đơn hàng	33
3.2.17. Bảng khách hàng	33
3.2.18. Bảng sản phẩm	33
3.2.19. Bảng kích thước mặt hàng	34
CHƯƠNG 4. XÂY DỰNG WEBSITE BÁN GIÀY CHO CỬA HÀNG SHOESHOP	35
4.1. Giao diện trang chủ	35
4.2. Giao diện cửa hàng.....	35
4.3. Giao diện giỏ hàng	36
4.4. Giao diện đăng nhập.....	37
4.5. Giao diện đăng ký	37
4.6. Giao diện xem thông tin cá nhân	38
4.7. Giao diện xem sản phẩm yêu thích	38
4.8. Giao diện xem đơn hàng	39
4.9. Giao diện xem chi tiết sản phẩm.....	39
4.10. Giao diện trang Admin.....	40
4.11. Giao diện quản lý banner	41
4.12. Giao diện thống kê doanh thu	41
4.13. Giao diện quản lý danh mục	42

4.14. Giao diện quản lý sản phẩm.....	42
4.15. Giao diện quản lý đơn hàng	43
4.16. Giao diện tình trạng đơn hàng.....	43
4.17. Giao diện quản lý khách hàng.....	44
4.18. Giao diện chọn phương thức thanh toán VNPay	44
CHƯƠNG 5: KẾT LUẬN.....	46
5.1. Kết quả.....	46
5.2. Hạn chế.....	47
5.3. Thuận lợi và khó khăn.....	47
5.3.1. Thuận lợi.....	47
5.3.2. Khó khăn	47
5.4. Hướng phát triển	47
TÀI LIỆU THAM KHẢO	48

DANH MỤC HÌNH

Hình 2.1: Biểu đồ use case tổng quát	4
Hình 2.2: Biểu đồ use case đăng nhập.....	4
Hình 2.3: Biểu đồ use case đăng ký	5
Hình 2.4: Biểu đồ use case quản lý giỏ hàng	7
Hình 2.5: Biểu đồ use case đặt hàng.....	8
Hình 2.6: Biểu đồ use case đánh giá.....	10
Hình 2.7: Biểu đồ use case tìm kiếm sản phẩm.....	11
Hình 2.8: Biểu đồ use case quản lý danh mục.....	12
Hình 2.9: Biểu đồ use case quản lý sản phẩm	14
Hình 2.10: Biểu đồ use case quản lý đơn hàng	15
Hình 2.11: Biểu đồ use case quản lý doanh thu	16
Hình 2.12: Biểu đồ use case quản lý khách hàng	17
Hình 2.13: Sơ đồ tuần tự đăng nhập	18
Hình 2.14: Sơ đồ tuần tự đăng ký	19
Hình 2.15: Sơ đồ tuần tự đặt hàng	19
Hình 2.16: Sơ đồ tuần tự thanh toán.....	20
Hình 2.17: Sơ đồ tuần tự thêm sản phẩm	21
Hình 2.18: Sơ đồ tuần tự sửa sản phẩm.....	21
Hình 2.19: Sơ đồ tuần tự xóa sản phẩm	22
Hình 2.20: Biểu đồ hoạt động đăng nhập	23
Hình 2.21: Biểu đồ hoạt động đăng ký	24
Hình 2.22: Biểu đồ hoạt động thêm sản phẩm giỏ hàng	25
Hình 2.23: Biểu đồ hoạt động xóa sản phẩm giỏ hàng.....	25
Hình 2.24: Biểu đồ hoạt động cập nhật sản phẩm giỏ hàng	26
Hình 2.25: Biểu đồ hoạt động xem chi tiết sản phẩm	27
Hình 2.26: Biểu đồ lớp	28
Hình 3.1: Sơ đồ quan hệ CSDL	29
Hình 3.2: Bảng Admin	29
Hình 3.3: Bảng ảnh mặt hàng	30
Hình 3.4: Bảng phí vận chuyển	30

Hình 3.5: Bảng giá sản phẩm	30
Hình 3.6: Bảng giới tính	30
Hình 3.7: Bảng kích thước.....	30
Hình 3.8: Bảng màu.....	31
Hình 3.9: Bảng banner.....	31
Hình 3.10: Bảng chi tiết đơn hàng.....	31
Hình 3.11: Bảng đánh giá.....	31
Hình 3.12: Bảng danh mục	31
Hình 3.13: Bảng đơn hàng.....	32
Hình 3.14: Bảng giới tính	32
Hình 3.15: Bảng mặt hàng.....	32
Hình 3.16: Bảng màu mặt hàng.....	33
Hình 3.17: Bảng mô tả đơn hàng.....	33
Hình 3.18: Bảng khách hàng	33
Hình 3.19: Bảng sản phẩm	34
Hình 3.20: Bảng kích thước mặt hàng.....	34
Hình 4.1: Giao diện trang chủ	35
Hình 4.2: Giao diện của hàng	36
Hình 4.3: Giao diện giỏ hàng	37
Hình 4.4: Giao diện đăng nhập.....	37
Hình 4.5: Giao diện đăng ký.....	38
Hình 4.6: Giao diện xem thông tin cá nhân.....	38
Hình 4.7: Giao diện xem sản phẩm yêu thích	38
Hình 4.8: Giao diện xem đơn hàng.....	39
Hình 4.9: Giao diện xem chi tiết sản phẩm	40
Hình 4.10: Giao diện trang Admin	41
Hình 4.11: Giao diện trang quản lý banner	41
Hình 4.12: Giao diện trang thống kê doanh thu	42
Hình 4.13: Giao diện trang quản lý danh mục	42
Hình 4.14: Giao diện trang quản lý sản phẩm.....	43
Hình 4.15: Giao diện quản lý đơn hàng.....	43
Hình 4.16: Giao diện tình trạng đơn hàng	43

Hình 4.17: Giao diện quản lý khách hàng 44

Hình 4.18: Giao diện chọn phương thức thanh toán VNPay 45

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1.1: Bảng chức năng hệ thống.....	3
Bảng 2.1: Đặc tả use case đăng nhập	5
Bảng 2.2: Đặc tả use case đăng ký	6
Bảng 2.3: Đặc tả use case quản lý giỏ hàng	8
Bảng 2.4: Đặc tả use case đặt hàng	9
Bảng 2.5: Đặc tả use case đánh giá	11
Bảng 2.6: Đặc tả use case tìm kiếm sản phẩm	12
Bảng 2.7: Đặc tả use case quản lý danh mục	13
Bảng 2.8: Đặc tả use case quản lý sản phẩm.....	14
Bảng 2.9: Đặc tả use case quản lý đơn hàng	16
Bảng 2.10: Đặc tả use case quản lý doanh thu	17
Bảng 2.11: Đặc tả use case quản lý khách hàng.....	18

DANH MỤC VIẾT TẮT

- PM: Phần mềm
- CSDL: Cơ sở dữ liệu
- CNTT: Công nghệ thông tin

LỜI MỞ ĐẦU

Trong thời đại ngày nay, việc tích hợp công nghệ thông tin vào quản lý và bán hàng đã trở thành một yếu tố không thể thiếu đối với các doanh nghiệp ngày nay. Phần mềm quản lý đã thúc đẩy sự nhanh chóng và thuận tiện trong công việc bán hàng, nhưng không dừng lại ở đó. Sự ra đời của các trang web không chỉ đáp ứng nhu cầu của khách hàng trực tiếp tại cửa hàng, mà còn kết nối với những người mua hàng ở xa.

Không chỉ giới thiệu và quảng bá sản phẩm, mà còn mở rộng quy mô kinh doanh và truyền tải thông điệp về doanh nghiệp, trang web đã nâng cao sự thuận lợi trong việc giao dịch và trao đổi thông tin. Điều này mang lại lợi ích kinh tế đáng kể và xây dựng niềm tin từ phía khách hàng.

Mang trong mình những lợi ích mà trang web có thể đem lại, các doanh nghiệp đã khéo léo áp dụng nó vào việc mở rộng hoạt động kinh doanh và giới thiệu về mình. Chính vì thế, nhóm chúng em đã quyết định chọn đề tài “*Xây dựng website bán giày cho cửa hàng ShoeShop*”, hướng đến việc tạo ra một không gian mua sắm lý tưởng cho khách hàng.

Mục đích của đề tài: Tạo ra sản phẩm web bán giày online hoàn thiện nhất có thể để có thêm kinh nghiệm về việc xây dựng một sản phẩm hoàn chỉnh

Cấu trúc báo cáo:

- Lời mở đầu
- Chương 1: Tổng quan
- Chương 2: Phân tích hệ thống
- Chương 3: Thiết kế cơ sở dữ liệu
- Chương 4: Giao diện và cài đặt chương trình
- Chương 5: Kết luận
- Tài liệu tham khảo

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN

1.1. Khảo sát hiện trạng

Thị trường bán giày hiện đại đang trải qua một sự chuyển đổi mạnh mẽ từ mô hình kinh doanh truyền thống sang thương mại điện tử. Ngày nay, việc mua sắm giày trực tuyến trở nên phổ biến do sự tiện lợi và đa dạng của sản phẩm. Các người tiêu dùng không chỉ tìm kiếm giày cho nhu cầu hàng ngày mà còn để thể hiện phong cách cá nhân và sự thoải mái. Điều này đã tạo ra một thị trường đa dạng với nhiều loại giày từ thể thao, đến công sở và thời trang.

Các công ty và thương hiệu giày lớn đang đầu tư mạnh mẽ vào việc mở rộng kinh doanh trực tuyến để tận dụng tiềm năng của thị trường thương mại điện tử. Họ tập trung vào việc cải thiện trải nghiệm mua sắm, cung cấp dịch vụ hỗ trợ khách hàng tốt hơn và tích hợp công nghệ mới để thu hút và duy trì khách hàng.

1.2. Mô tả bài toán

Hệ thống website bán giày online gồm các chức năng chính sau đây:

- Admin có thể quản lý các nhãn hàng, mặt hàng cũng như tình trạng đơn hàng.
- Chọn và đặt mua hàng:
 - Toàn bộ thông tin về sản phẩm được quản lý bằng Hệ thống quản lý sản phẩm đã được xây dựng sẵn và đang được sử dụng trong cửa hàng
 - Mỗi sản phẩm có tên, mã số sản phẩm (phân biệt), tên nhà sản xuất, các hình ảnh minh họa, thông tin mô tả về sản phẩm, các thông số kỹ thuật, giá bán hiện hành (giá bán của sản phẩm có thể thay đổi) và tình trạng sản phẩm (còn hay hết hàng). Mỗi sản phẩm thuộc về một nhóm sản phẩm (ví dụ: giày thể thao, phụ kiện thể thao, giày bóng đá...).
 - Khách hàng có thể xem danh sách các sản phẩm trong mỗi nhóm sản phẩm. Với mỗi sản phẩm trong danh sách, khách có thể đưa sản phẩm được chọn vào giỏ hàng hiện tại, hoặc có thể xem chi tiết thông tin về sản phẩm này. Khi đang xem thông tin chi tiết về sản phẩm, khách hàng cũng có thể đưa sản phẩm được chọn vào giỏ hàng hiện tại.
 - Trong quá trình chọn và mua hàng, khách có thể xem danh sách các sản phẩm đã được chọn vào giỏ hàng, cập nhật giỏ hàng (loại bỏ sản phẩm ra khỏi giỏ hàng, cập nhật số lượng mỗi sản phẩm cần mua...).

- Khách hàng chọn chức năng tính tiền sau khi đã chọn xong các sản phẩm cần mua để chính thức đặt mua hàng.

- Quy trình đặt mua hàng và tính tiền bao gồm:

✓ Hệ thống sẽ yêu cầu khách hàng đăng nhập hệ thống. Nếu khách hàng chưa đăng nhập, hoặc đăng ký khách hàng mới nếu khách chưa có tài khoản trong hệ thống (xem thêm chi tiết về cách đăng ký khách hàng mới).

❖ Hệ thống sẽ tính chi phí giao hàng tùy thuộc vào khu vực giao hàng (theo địa chỉ người nhận) và loại hình giao hàng được khách chọn. Chi phí giao hàng (nếu có) sẽ được tính vào tổng trị giá hóa đơn.

✓ Khách hàng nhập thông tin về người nhận hàng (gồm họ tên, địa chỉ, điện thoại).

✓ Lưu ý là người nhận hàng có thể khác với người mua (ví dụ nhu khi khách mua quà tặng cho người thân, bạn bè).

✓ Khách hàng nhập thông tin thanh toán giao dịch bằng thẻ tín dụng.

✓ Nếu thanh toán thành công, hệ thống sẽ ghi nhận đơn đặt hàng của khách, gồm các thông tin về các sản phẩm cần mua với số lượng và đơn giá tương ứng, thông tin người mua và người nhận hàng, thẻ tín dụng dùng để thanh toán, hình thức giao hàng, tổng trị giá đơn đặt hàng, thời điểm đặt hàng.

✓ Nếu khách hàng có cung cấp địa chỉ email, hệ thống sẽ gửi email xác nhận việc đặt hàng thành công với đầy đủ thông tin của đơn đặt hàng (ngoại trừ thông tin về thẻ tín dụng được dùng để thanh toán – vì lý do an ninh cho khách hàng).

– Đăng ký tài khoản khách hàng:

- Khách hàng có thể đăng ký tài khoản trong hệ thống.

- Thông tin khách hàng gồm: họ tên, ngày sinh, số CMND/Passport, địa chỉ, điện thoại, tên đăng nhập, mật khẩu, địa chỉ email (để cửa hàng gửi email xác nhận mỗi khi mua hàng).

1.3. Chức năng hệ thống

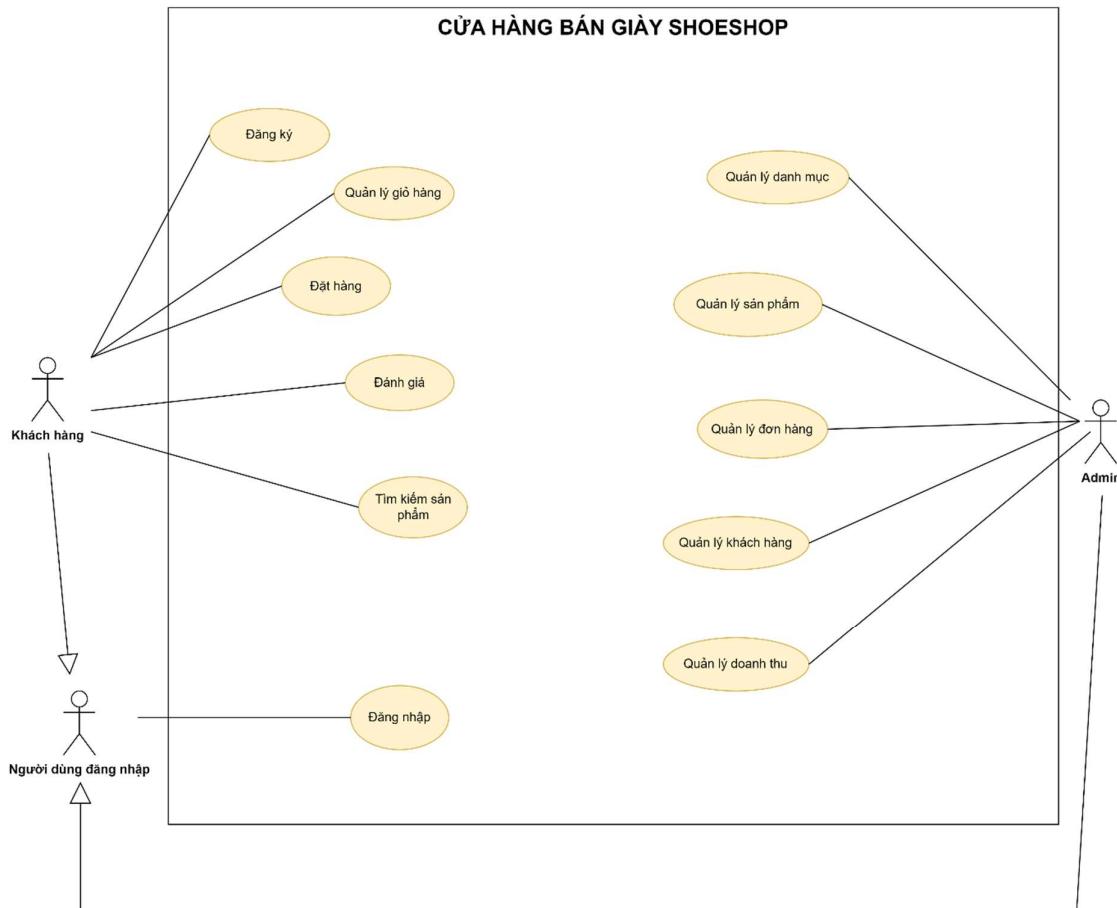
STT	Tác nhân	Chức năng
1	Người dùng đăng nhập	Đăng nhập
3	Khách hàng	Đăng ký

4	Admin	Quản lý giờ hàng
5		Đặt hàng
6		Đánh giá
7		Tìm kiếm sản phẩm
8		Quản lý danh mục
9		Quản lý sản phẩm
10		Quản lý đơn hàng
11		Quản lý khách hàng
12		Quản lý doanh thu

Bảng 1.1: Bảng chức năng hệ thống

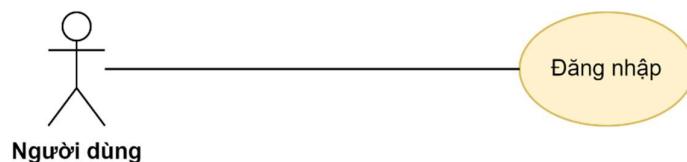
CHƯƠNG 2. PHÂN TÍCH HỆ THỐNG.

2.1. Biểu đồ use case



Hình 2.1: Biểu đồ use case tổng quát

2.1.1. Biểu đồ use case đăng nhập



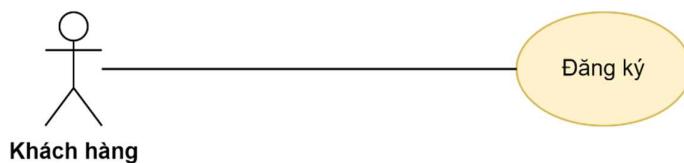
Hình 2.2: Biểu đồ use case đăng nhập

1. Tên UC	Đăng nhập
2. Mô tả UC	Là người dùng, tôi muốn dùng chức năng đăng nhập để sử dụng chức năng của website
3. Tác nhân	Người dùng
4. Trigger	Người dùng muốn sử dụng các chức năng

5. Điều kiện trước	- Tài khoản người dùng đã được tạo sẵn - Tài khoản người dùng đã được phân quyền - Người dùng thực hiện kết nối mạng để truy cập vào hệ thống
6. Điều kiện sau	Người dùng đăng nhập thành công và có quyền truy cập các chức năng của hệ thống.
7. Luồng sự kiện	
7.1. Luồng sự kiện chính	[1]. Người dùng truy cập vào trang đăng nhập của hệ thống. [2]. Hệ thống hiển thị các trường nhập liệu, bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu. [3]. Người dùng nhập thông tin đăng nhập của mình vào các trường tương ứng. [4]. Người dùng nhấn nút "Đăng nhập" để xác nhận thông tin đăng nhập. [5]. Hệ thống kiểm tra thông tin đăng nhập và xác thực người dùng. [6]. Người dùng được chuyển đến giao diện chính để sử dụng các chức năng
7.2. Luồng sự kiện thay thế	
7.3. Luồng ngoại lệ	[5.1]. Nếu người dùng nhập sai thông tin đăng nhập, hệ thống sẽ hiển thị thông báo sai thông tin đăng nhập và yêu cầu người dùng nhập lại
8. Các yêu cầu khác	- Hệ thống phải lưu trữ và xác thực thông tin đăng nhập của người dùng. - Hệ thống phải đảm bảo chỉ người dùng đã đăng ký mới có thể truy cập vào hệ thống. - Giao diện đăng nhập phải thiết kế đơn giản, dễ sử dụng và tương thích trên các thiết bị di động.

Bảng 2.1: Đặc tả use case đăng nhập

2.1.2. Biểu đồ use case đăng ký



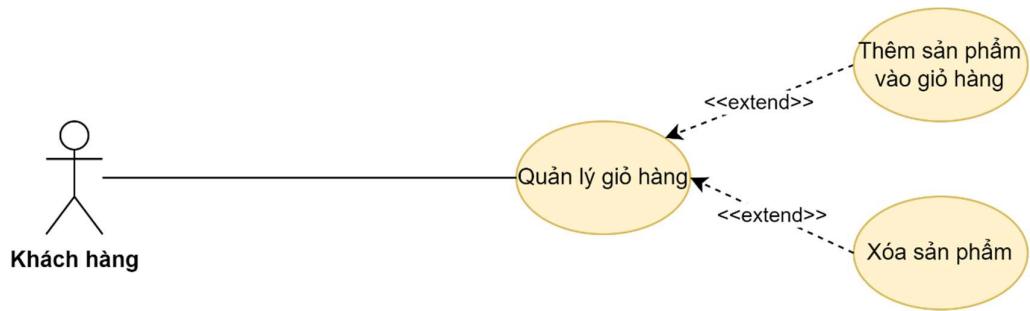
Hình 2.3: Biểu đồ use case đăng ký

1. Tên UC	Đăng ký
-----------	---------

2. Mô tả UC	- Người dùng đăng ký để sử dụng đầy đủ các chức năng của trang web
3. Tác nhân	Khách hàng
4. Trigger	- Khách hàng chọn vào mục đăng ký
5. Điều kiện trước	- Thiết bị của khách hàng cần phải kết nối mạng
6. Điều kiện sau	<ul style="list-style-type: none"> - Khách hàng phải nhập đầy đủ các thông tin - Sau khi nhập đầy đủ thông tin nhấn đăng ký hệ thống sẽ hiện thông báo đăng ký thành công - Nếu bỏ trống thông tin khi nhấn đăng ký hệ thống sẽ yêu cầu nhập đầy đủ thông tin - Sau khi đăng ký thành công khách hàng có thể sử dụng tài khoản vừa đăng ký để đăng nhập sử dụng chức năng
7. Luồng sự kiện	
7.1. Luồng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> 1) Người dùng nhấp vào đăng ký tài khoản 2) Người dùng điền đầy đủ thông tin 3) Người dùng nhấn đăng ký và hệ thống thông báo đăng ký thành công
7.2. Luồng sự kiện thay thế	- Không có
7.3. Luồng ngoại lệ	<ol style="list-style-type: none"> 1.1) Không có mạng sẽ không thể đăng ký 2.1) Người dùng nhập thiếu thông tin hệ thống yêu cầu nhập đầy đủ thông tin
8. Các yêu cầu khác	- Phản hồi đăng ký trong vòng 0.25 - 0.3s

Bảng 2.2: Đặc tả use case đăng ký

2.1.3. Biểu đồ use case quản lý giỏ hàng



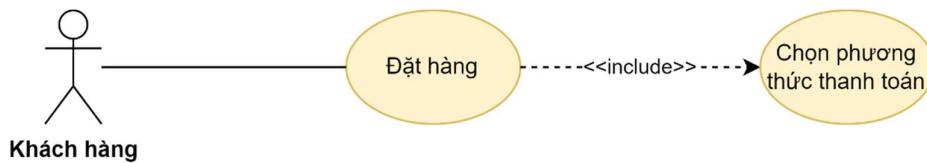
Hình 2.4: Biểu đồ use case quản lý giỏ hàng

1. Tên UC	Quản lý giỏ hàng
2. Mô tả UC	- Cho phép người dùng xem, thay đổi số lượng và xoá sản phẩm đã thêm vào giỏ hàng
3. Tác nhân	Khách hàng
4. Trigger	- Khách hàng chọn vào mục “Giỏ hàng” hoặc chọn vào biểu tượng giỏ hàng
5. Điều kiện trước	
6. Điều kiện sau	- Danh sách các sản phẩm có trong giỏ hàng được hiển thị
7. Luồng sự kiện	
7.1. Luồng sự kiện chính	1) Người dùng chọn mục “Giỏ hàng” hoặc chọn vào biểu tượng giỏ hàng 2) Danh sách sản phẩm thuộc giỏ hàng được hiển thị 3) Thay đổi số lượng hay xoá sản phẩm khỏi giỏ hàng nếu cần thiết
7.2. Luồng sự kiện thay thế	
7.3. Luồng ngoại lệ	

8. Các yêu cầu khác	<ul style="list-style-type: none"> - Hiển thị danh sách sản phẩm giỏ hàng trong vòng 0.5 – 1s - Sản phẩm hiển thị phải là sản phẩm được thêm vào giỏ hàng
---------------------	---

Bảng 2.3: Đặc tả use case quản lý giỏ hàng

2.1.4. Biểu đồ use case đặt hàng



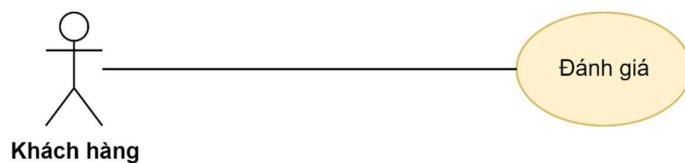
Hình 2.5: Biểu đồ use case đặt hàng

1. Tên UC	Đặt hàng
2. Mô tả UC	Giúp cho khách giả có thể tính tiền khi đặt mua các sản phẩm
3. Tác nhân	Khách hàng
4. Trigger	Khách hàng nhấp vào chức năng tính tiền
5. Điều kiện trước	<ul style="list-style-type: none"> - Khách hàng phải đăng nhập vào hệ thống trước - Thiết bị của khách hàng phải có kết nối internet - Khách hàng phải chọn mua sản phẩm trước khi tính tiền
6. Điều kiện sau	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống sẽ hiện thông báo mua hàng thành công - Hệ thống sẽ gửi mail thông báo mua hàng thành công cho khách hàng và hiển thị thông tin của sản phẩm.
7. Luồng sự kiện	

7.1. Luồng sự kiện chính	1) Khách hàng đăng nhập vào hệ thống 2) Khách hàng chọn sản phẩm muốn mua trên website 3) Khách hàng nhấn chọn thêm sản phẩm vào giỏ hàng 4) Khách hàng chọn chức năng tính tiền 5) Khách hàng nhập thông tin người nhận 6) Khách hàng chọn cách thức thanh toán 7) Sau khi mua hàng thành công website sẽ hiện thông báo xác nhận và gửi mail về thông tin hóa đơn.
7.2. Luồng sự kiện thay thế	Không có
7.3. Luồng ngoại lệ	1.1) Khách hàng không đăng nhập(hệ thống không cho phép tính tiền) 5.1) Khách hàng không nhập thông tin người nhận(hệ thống yêu cầu khách hàng nhập thông tin người nhận hàng) 6.1) Khách hàng không chọn phương thức thanh toán(hệ thống yêu cầu khách hàng chọn phương thức thanh toán)
8. Các yêu cầu khác	- thời gian xác nhận thanh toán thành công phải có thời gian phản hồi dưới 1s

Bảng 2.4: Đặc tả use case đặt hàng

2.1.5. Biểu đồ use case đánh giá



Hình 2.6: Biểu đồ use case đánh giá

1. Tên UC	Đánh giá sản phẩm
2. Mô tả UC	- Người dùng đưa ra đánh giá về sản phẩm mà mình đã mua
3. Tác nhân	Khách hàng
4. Trigger	- Khách hàng chọn vào mục đánh giá sản phẩm ở trong trang chi tiết sản phẩm
5. Điều kiện trước	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị của khách hàng cần phải kết nối mạng - Khách hàng phải đăng nhập trước
6. Điều kiện sau	<ul style="list-style-type: none"> - Khách hàng phải mua hàng trước khi đánh giá - Nếu bỏ trống thông tin khi đánh giá sản phẩm hệ thống sẽ yêu cầu nhập đầy đủ thông tin - Sau khi gửi đánh giá thành công khách hàng và các người dùng khác có thể xem lại đánh giá của mình ở trang chi tiết sản phẩm mà khách hàng vừa đánh giá
7. Luồng sự kiện	
7.1. Luồng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> 1) Người dùng đăng nhập vào hệ thống 2) Người dùng chọn mục đánh giá trong chi tiết sản phẩm 3) Người dùng lựa chọn số sao và điền lời đánh giá 4) Hệ thống xác nhận thành công và đánh giá của khách hàng được xuất hiện trên trang chi tiết sản phẩm đó
7.2. Luồng sự kiện thay thế	- Không có
7.3. Luồng ngoại lệ	<ol style="list-style-type: none"> 1.1) Không có mạng sẽ không thể đăng nhập

	3.1) Người dùng nhập thiếu thông tin hệ thống yêu cầu nhập đầy đủ thông tin
8. Các yêu cầu khác	<ul style="list-style-type: none"> - Phản hồi đánh giá sản phẩm trong vòng 0.25 - 0.3s

Bảng 2.5: Đặc tả use case đánh giá

2.1.6. Biểu đồ use case tìm kiếm sản phẩm



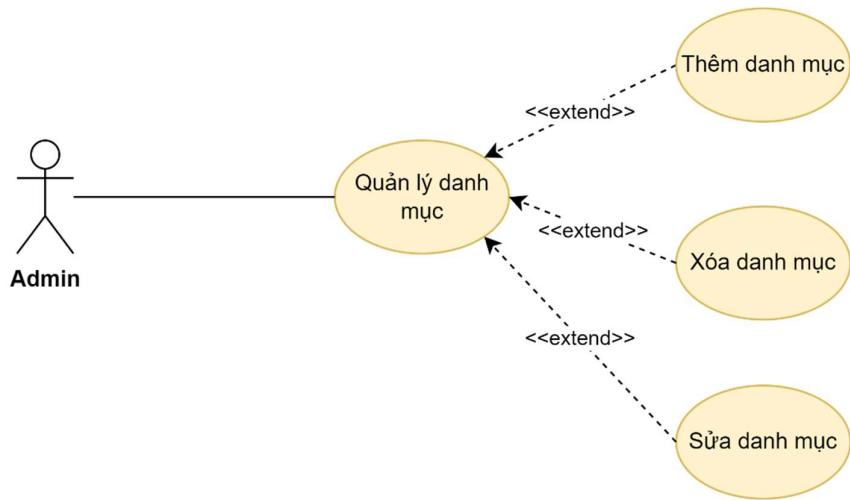
Hình 2.7: Biểu đồ use case tìm kiếm sản phẩm

1. Tên UC	Tìm kiếm sản phẩm
2. Mô tả UC	<ul style="list-style-type: none"> - Người dùng tìm kiếm sản phẩm theo giá, theo màu hoặc theo kích cỡ, giới tính
3. Tác nhân	Khách hàng
4. Trigger	<ul style="list-style-type: none"> - Khách hàng chọn vào mục tìm kiếm sản phẩm
5. Điều kiện trước	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị của khách hàng cần phải kết nối mạng
6. Điều kiện sau	<ul style="list-style-type: none"> - Khách hàng phải nhập đúng hoặc gần đúng tên của sản phẩm muốn tìm kiếm - Nếu bỏ trống ô tìm kiếm mà nhấn tìm thì hệ thống sẽ hiển thị toàn bộ sản phẩm
7. Luồng sự kiện	
7.1. Luồng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> 1) Người dùng nhập tên sản phẩm cần tìm kiếm hoặc tìm toàn bộ sản phẩm của hãng 2) Người dùng chọn giá tiền, màu sắc, size cũng như giới tính phù hợp 3) Hệ thống hiển thị thông tin các sản phẩm trong cửa hàng giống với yêu cầu của người dùng

7.2. Luồng sự kiện thay thế	- Không có
7.3. Luồng ngoại lệ	1.1) Không có mạng sẽ không thể tìm kiếm 2.1) Người dùng không lựa chọn các mục tìm kiếm hệ thống sẽ hiển thị toàn bộ các sản phẩm
8. Các yêu cầu khác	- Phản hồi tìm kiếm trong vòng 0.25 - 0.3s

Bảng 2.6: Đặc tả use case tìm kiếm sản phẩm

2.1.7. Biểu đồ use case quản lý danh mục



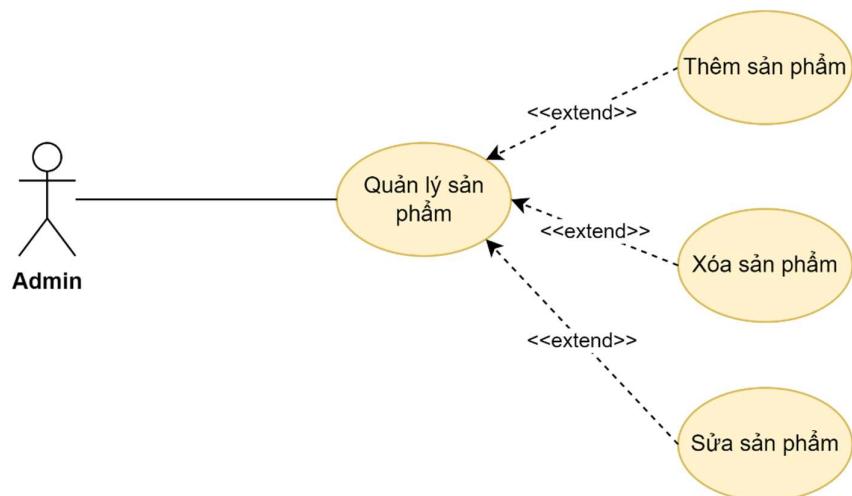
Hình 2.8: Biểu đồ use case quản lý danh mục

1. Tên UC	Quản lý danh mục
2. Mô tả UC	- Admin có thể thêm sửa xóa các danh mục hàng giày của website
3. Tác nhân	Admin
4. Trigger	- Admin chọn vào mục quản lý danh mục
5. Điều kiện trước	- Thiết bị của Admin cần phải kết nối mạng

6. Điều kiện sau	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu muốn thêm danh mục Admin cần nhập đầy đủ thông tin để thêm - Nếu muốn sửa thông tin danh mục Admin không được để trống thông tin
7. Luồng sự kiện	
7.1. Luồng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> 1) Admin đăng nhập vào hệ thống 2) Admin lựa chọn thêm, xóa hoặc sửa thông tin danh mục cần thiết 3) Sau khi Admin thêm, sửa, xóa danh mục hệ thống sẽ cập nhật thông tin lên trang người dùng
7.2. Luồng sự kiện thay thế	<ul style="list-style-type: none"> - Không có
7.3. Luồng ngoại lệ	<ol style="list-style-type: none"> 1.1) Không có mạng sẽ không thể đăng nhập 2.1) Admin bỏ trống thông tin khi thêm hoặc sửa hệ thống sẽ yêu cầu không bỏ trống thông tin
8. Các yêu cầu khác	<ul style="list-style-type: none"> - Phản hồi Quản lý danh mục trong vòng 0.25 - 0.3s

Bảng 2.7: Đặc tả use case quản lý danh mục

2.1.8. Biểu đồ use case quản lý sản phẩm



Hình 2.9: Biểu đồ use case quản lý sản phẩm

1. Tên UC	Quản lý sản phẩm
2. Mô tả UC	- Admin có thể thêm sửa xóa các sản phẩm của website
3. Tác nhân	Admin
4. Trigger	- Admin chọn vào mục quản lý sản phẩm
5. Điều kiện trước	- Thiết bị của Admin cần phải kết nối mạng
6. Điều kiện sau	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu muốn thêm sản phẩm Admin cần nhập đầy đủ thông tin để thêm - Nếu muốn sửa thông tin sản phẩm Admin không được để trống thông tin - Nếu muốn thêm số lượng sản phẩm Admin lựa chọn xem chi tiết để có thể thêm số lượng sản phẩm
7. Luồng sự kiện	
7.1. Luồng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> 1) Admin đăng nhập vào hệ thống 2) Admin lựa chọn thêm, xóa hoặc sửa thông tin sản phẩm cần thiết 3) Sau khi Admin thêm, sửa, xóa sản phẩm hệ thống sẽ cập nhật thông tin lên trang người dùng
7.2. Luồng sự kiện thay thế	- Không có
7.3. Luồng ngoại lệ	<ol style="list-style-type: none"> 1.1) Không có mạng sẽ không thể đăng nhập 2.1) Admin bỏ trống thông tin khi thêm hoặc sửa hệ thống sẽ yêu cầu không bỏ trống thông tin
8. Các yêu cầu khác	<ul style="list-style-type: none"> - Phản hồi Quản lý sản phẩm trong vòng 0.25 - 0.3s

Bảng 2.8: Đặc tả use case quản lý sản phẩm

2.1.9. Biểu đồ use case quản lý đơn hàng



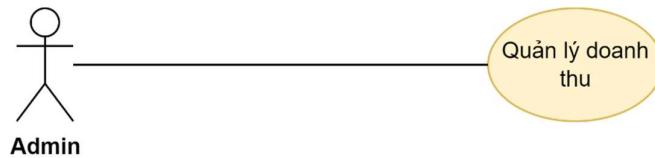
Hình 2.10: Biểu đồ use case quản lý đơn hàng

1. Tên UC	Quản lý đơn hàng
2. Mô tả UC	<ul style="list-style-type: none"> - Admin có thể xem chi tiết đơn hàng mà khách hàng đã mua cũng như duyệt và xóa đơn hàng
3. Tác nhân	Admin
4. Trigger	<ul style="list-style-type: none"> - Admin chọn vào mục quản lý đơn hàng
5. Điều kiện trước	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị của Admin cần phải kết nối mạng
6. Điều kiện sau	<ul style="list-style-type: none"> - Admin chỉ có thể duyệt những đơn hàng có trạng thái chờ duyệt - Admin không thể sửa thông tin đơn hàng
7. Luồng sự kiện	
7.1. Luồng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> 1) Admin đăng nhập vào hệ thống 2) Admin lựa chọn duyệt đơn hàng(với những đơn hàng có trạng thái chờ duyệt) hoặc xóa đơn hàng(với những đơn hàng có trạng thái hủy đơn) 3) Sau khi Admin duyệt hoặc xóa đơn hàng hệ thống sẽ cập nhật thông tin lên trang người dùng
7.2. Luồng sự kiện thay thế	<ul style="list-style-type: none"> - Không có
7.3. Luồng ngoại lệ	<ol style="list-style-type: none"> 1.1) Không có mạng sẽ không thể đăng nhập

8. Các yêu cầu khác	<ul style="list-style-type: none"> - Phản hồi Quản lý đơn hàng trong vòng 0.25 - 0.3s
---------------------	---

Bảng 2.9: Đặc tả use case quản lý đơn hàng

2.1.10. Biểu đồ use case quản lý doanh thu



Hình 2.11: Biểu đồ use case quản lý doanh thu

1. Tên UC	Quản lý doanh thu
2. Mô tả UC	<ul style="list-style-type: none"> - Admin có thể xem và xuất file excel doanh thu đạt được trong một khoảng thời gian mà Admin lựa chọn
3. Tác nhân	Admin
4. Trigger	<ul style="list-style-type: none"> - Admin chọn vào mục quản lý doanh thu
5. Điều kiện trước	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị của Admin cần phải kết nối mạng
6. Điều kiện sau	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu muốn xem doanh thu cũng như xuất file excel Admin phải lựa chọn khoảng thời gian muốn xem
7. Luồng sự kiện	
7.1. Luồng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> 1) Admin đăng nhập vào hệ thống 2) Admin lựa chọn ngày bắt đầu đến ngày kết thúc để xem thông kê doanh thu 3) Sau khi Admin xem doanh thu có thể xuất file excel để làm báo cáo
7.2. Luồng sự kiện thay thế	<ul style="list-style-type: none"> - Không có
7.3. Luồng ngoại lệ	<ol style="list-style-type: none"> 1.1) Không có mạng sẽ không thể đăng nhập

	2.1) Admin không lựa chọn ngày xem thống kê doanh thu hệ thống sẽ tự hiển thị doanh thu trong 30 ngày gần nhất
8. Các yêu cầu khác	<ul style="list-style-type: none"> - Phản hồi Quản lý doanh thu trong vòng 0.25 - 0.3s

Bảng 2.10: Đặc tả use case quản lý doanh thu

2.1.11. Biểu đồ use case quản lý khách hàng



Hình 2.12: Biểu đồ use case quản lý khách hàng

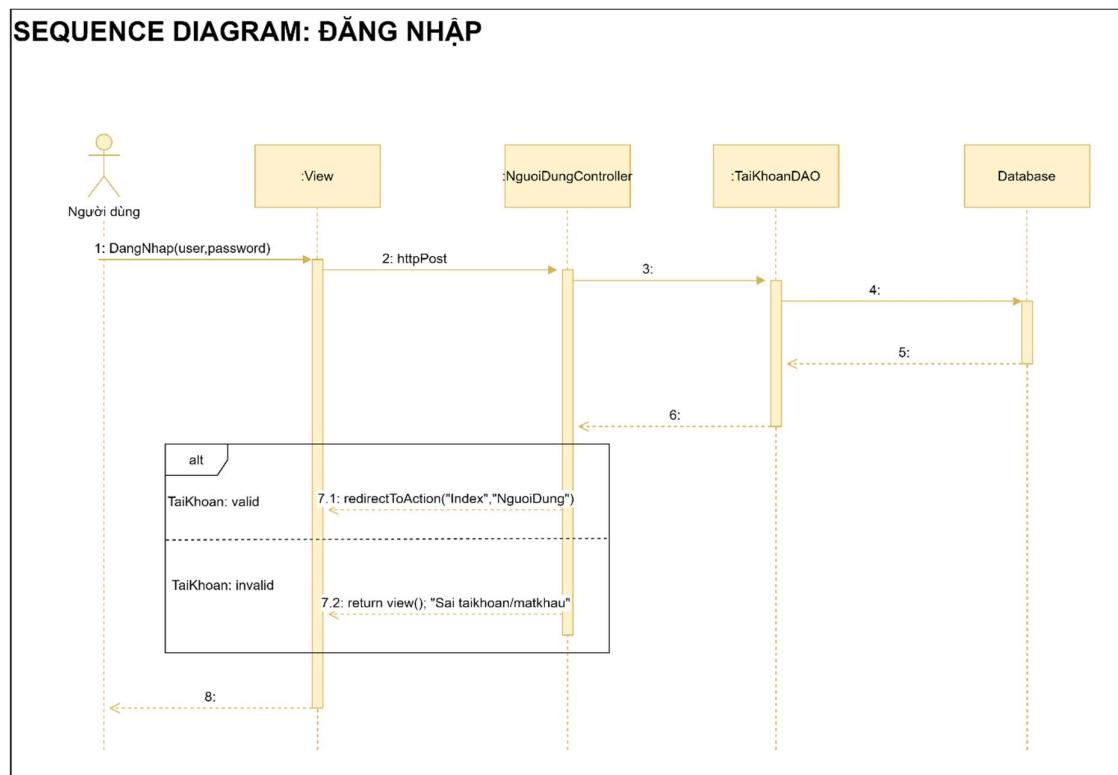
1. Tên UC	Quản lý khách hàng
2. Mô tả UC	<ul style="list-style-type: none"> - Admin có thể thêm, xem, cập nhật cũng như ngừng hoạt động các tài khoản khách hàng
3. Tác nhân	Admin
4. Trigger	<ul style="list-style-type: none"> - Admin chọn vào mục quản lý khách hàng
5. Điều kiện trước	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị của Admin cần phải kết nối mạng
6. Điều kiện sau	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu muốn cập nhật thông tin khách hàng Admin không được bỏ trống thông tin
7. Luồng sự kiện	
7.1. Luồng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> 1) Admin đăng nhập vào hệ thống 2) Admin lựa chọn thêm, xóa hoặc sửa thông tin danh mục cần thiết 3) Sau khi Admin thêm, xem chi tiết hoặc ngừng hoạt động tài khoản khách hàng hệ thống sẽ cập nhật thông tin lên trang người dùng

7.2. Luồng sự kiện thay thế	- Không có
7.3. Luồng ngoại lệ	1.1) Không có mạng sẽ không thể đăng nhập 2.1) Admin bỏ trống thông tin khi cập nhật tài khoản khách hàng, hệ thống sẽ yêu cầu không bỏ trống thông tin
8. Các yêu cầu khác	- Phản hồi Quản lý khách hàng trong vòng 0.25 - 0.3s

Bảng 2.11: Đặc tả use case quản lý khách hàng

2.2. Biểu đồ tuần tự

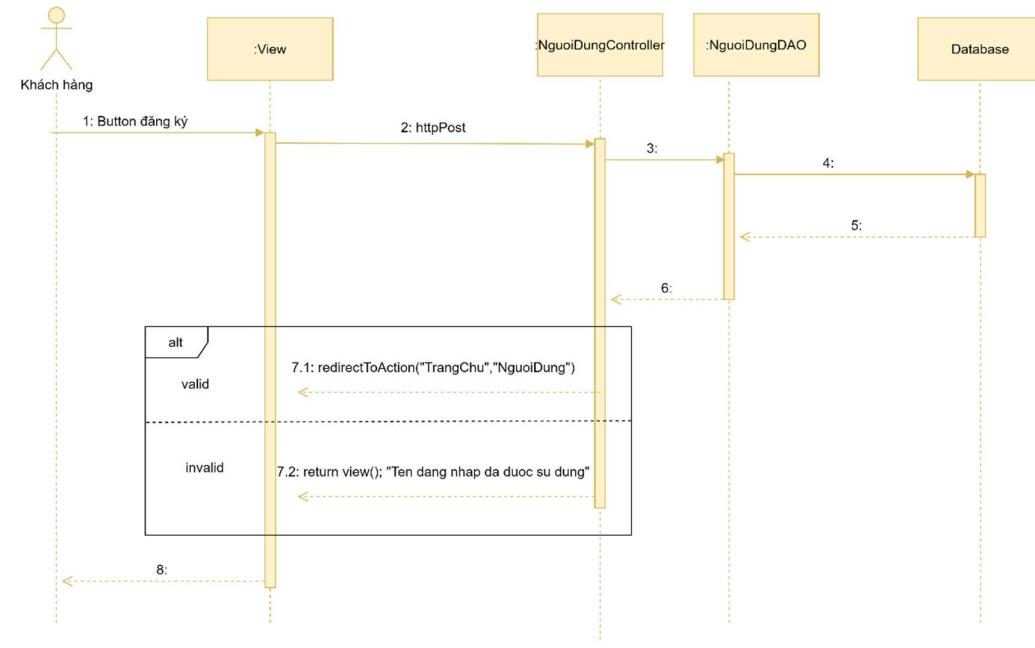
2.2.1. Chức năng đăng nhập



Hình 2.13: Sơ đồ tuần tự đăng nhập

2.2.2. Chức năng đăng ký

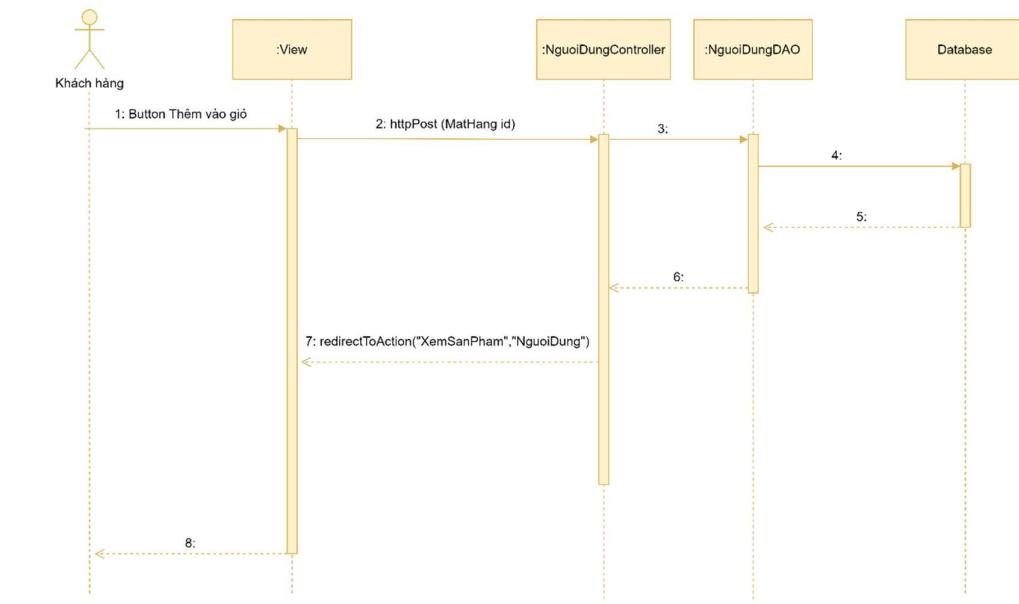
SEQUENCE DIAGRAM: ĐĂNG KÝ



Hình 2.14: Sơ đồ tuần tự đăng ký

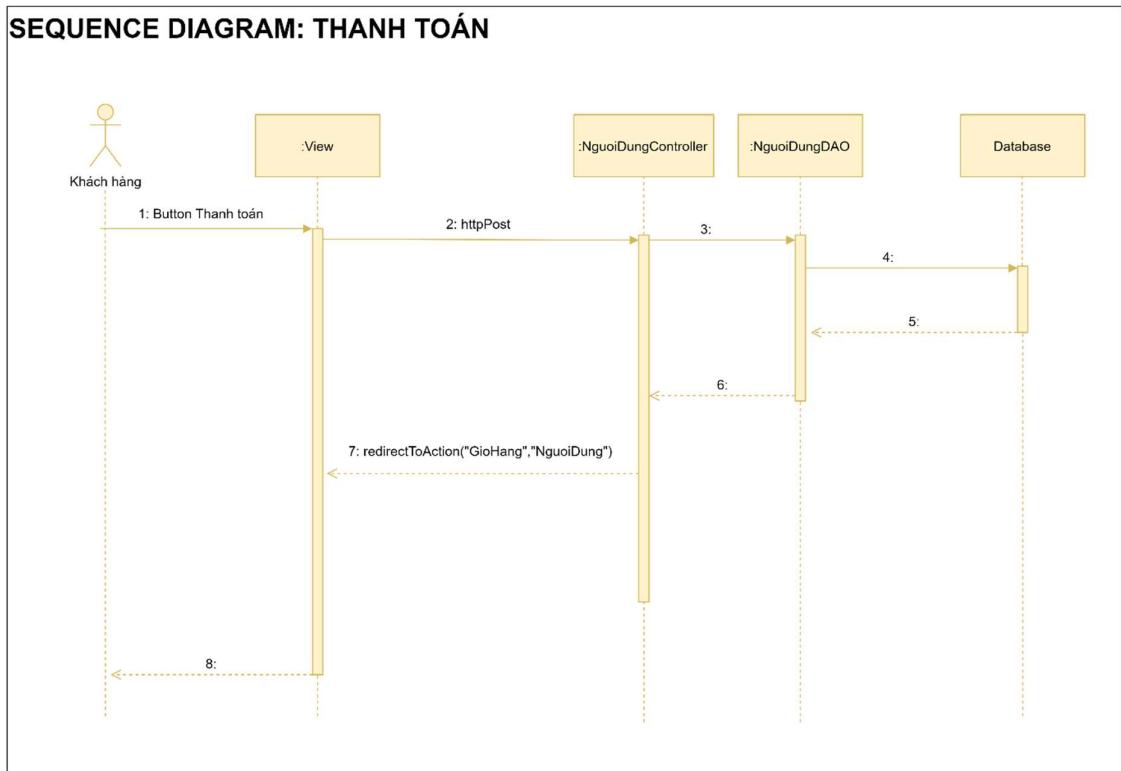
2.2.3. Chức năng đặt hàng

SEQUENCE DIAGRAM: ĐẶT HÀNG



Hình 2.15: Sơ đồ tuần tự đặt hàng

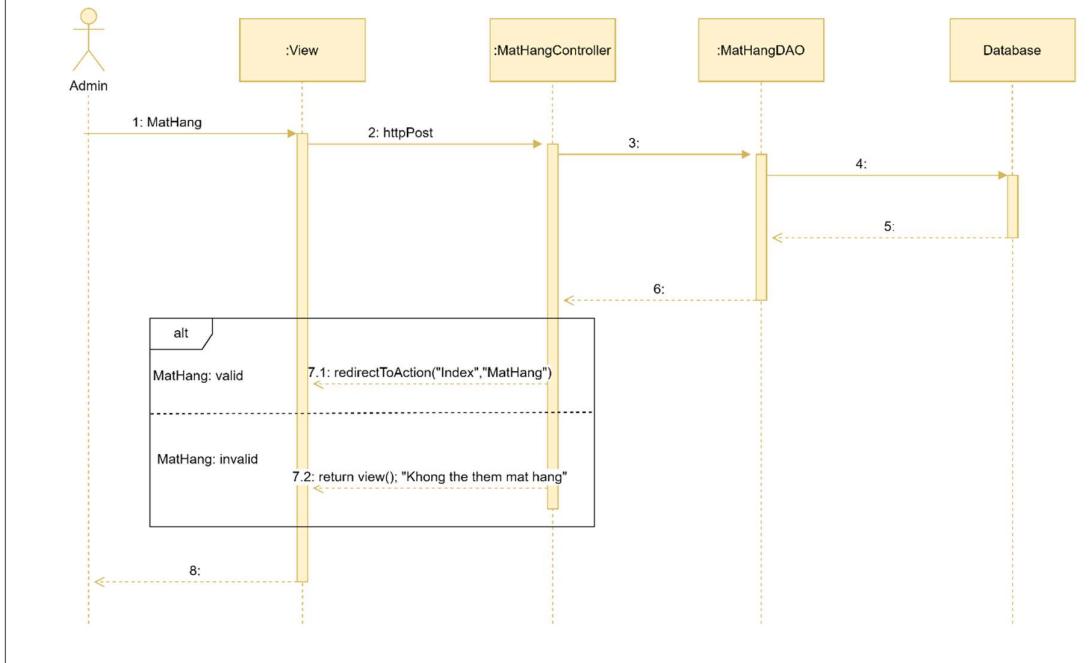
2.2.4. Chức năng thanh toán



Hình 2.16: Sơ đồ tuần tự thanh toán

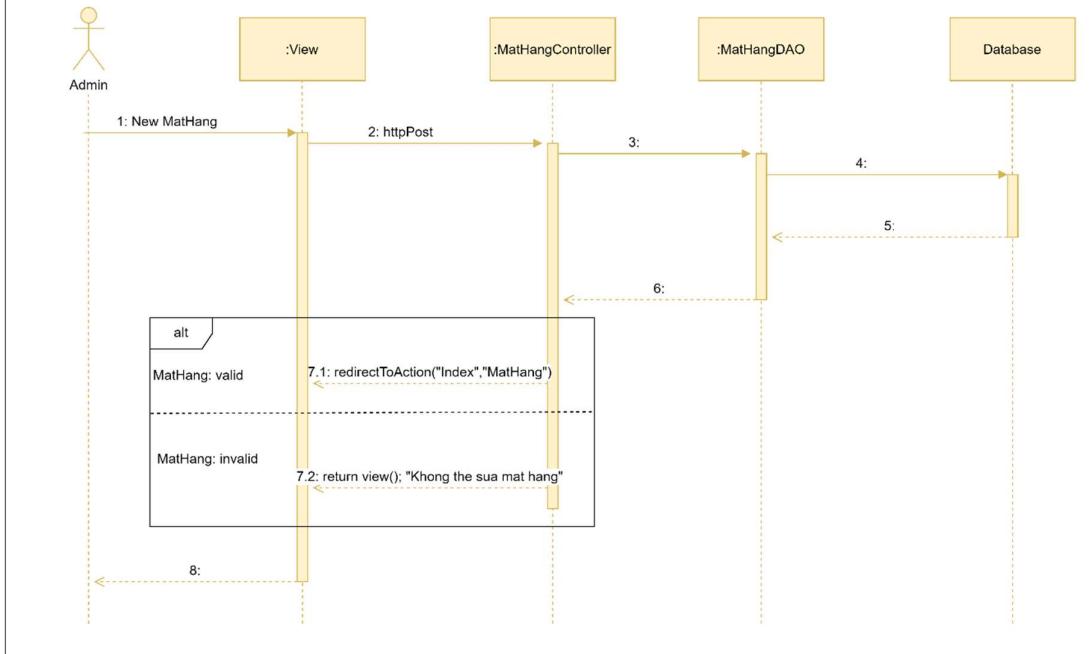
2.2.5. Chức năng quản lý sản phẩm

SEQUENCE DIAGRAM: THÊM SẢN PHẨM



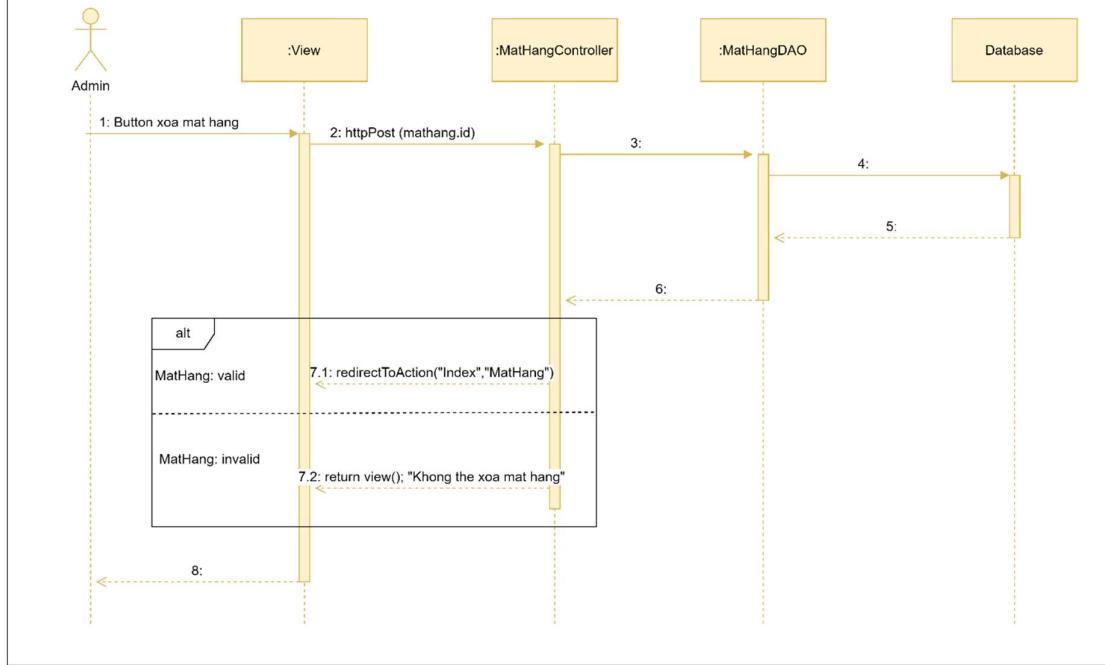
Hình 2.17: Sơ đồ tuần tự thêm sản phẩm

SEQUENCE DIAGRAM: SỬA SẢN PHẨM



Hình 2.18: Sơ đồ tuần tự sửa sản phẩm

SEQUENCE DIAGRAM: XÓA SẢN PHẨM



Hình 2.19: Sơ đồ tuần tự xóa sản phẩm

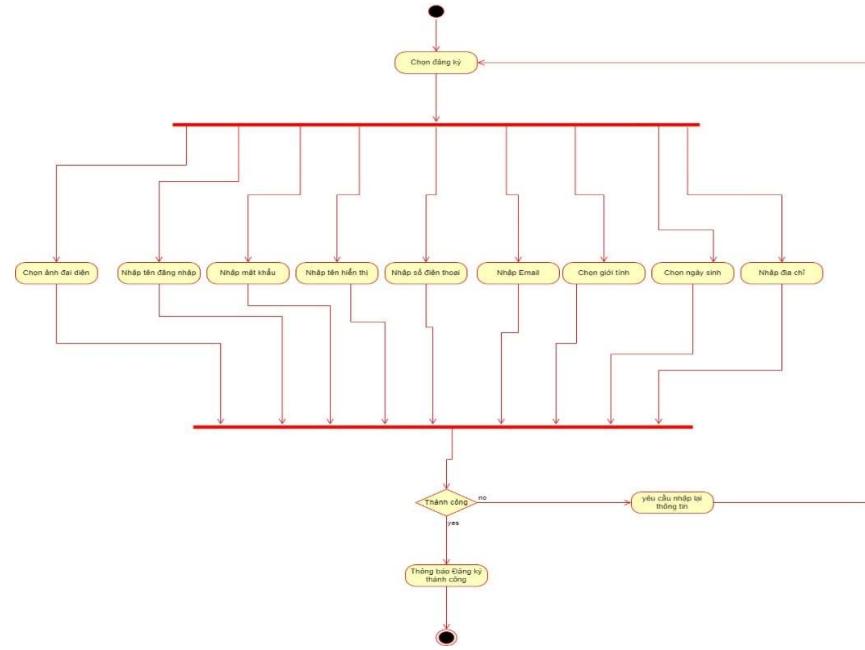
2.3. Biểu đồ hoạt động

2.3.1. Biểu đồ hoạt động đăng nhập



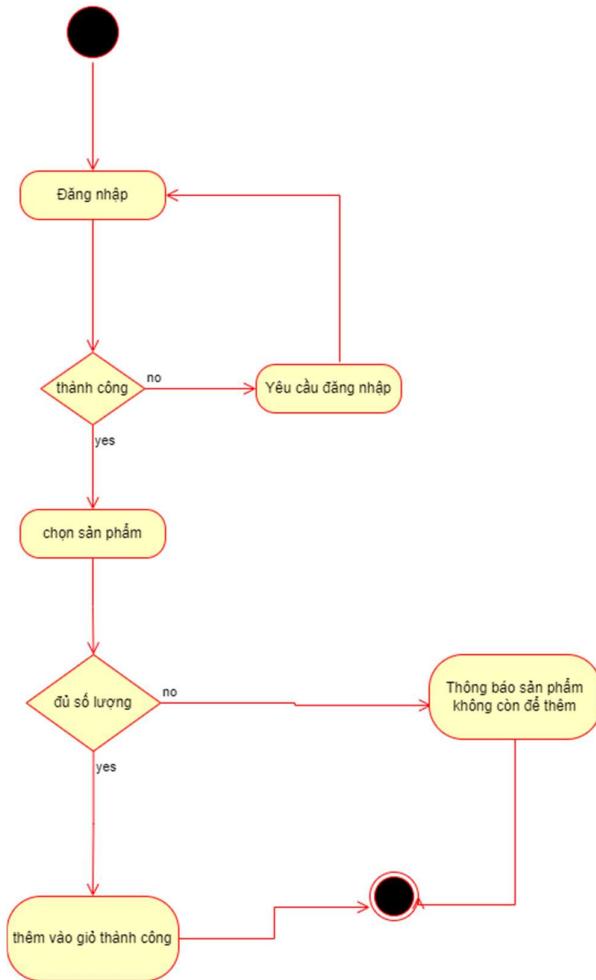
Hình 2.20: Biểu đồ hoạt động đăng nhập

2.3.2. Biểu đồ hoạt động đăng ký



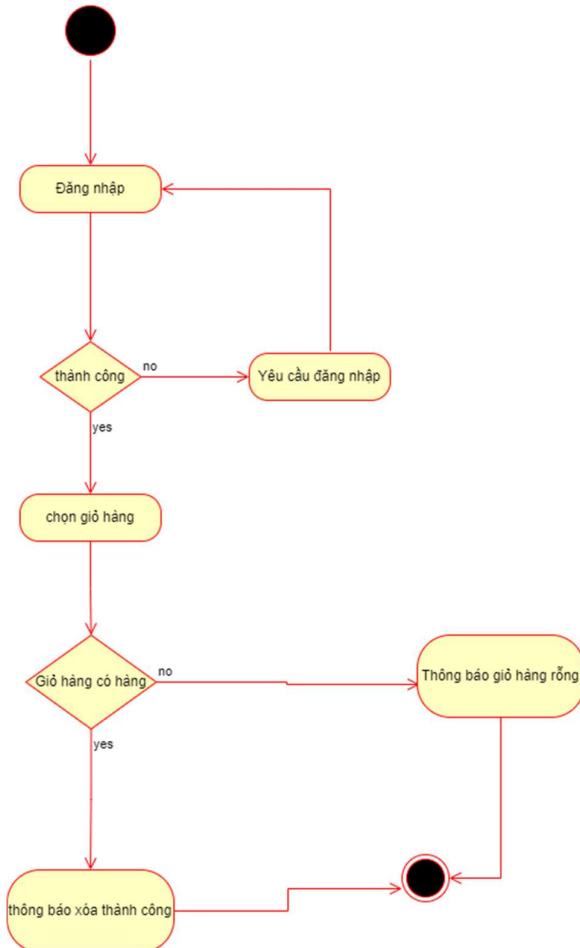
Hình 2.21: Biểu đồ hoạt động đăng ký

2.3.3. Biểu đồ hoạt động thêm sản phẩm vào giỏ hàng



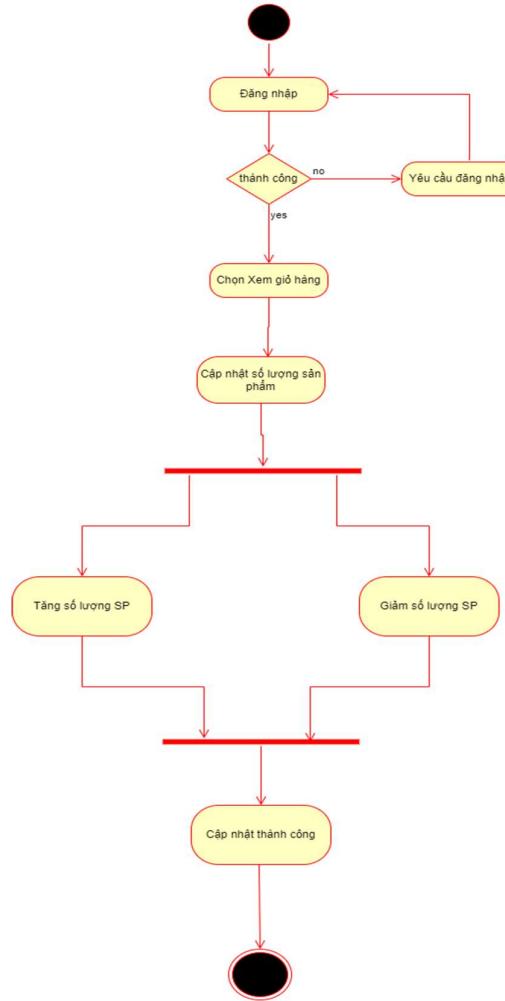
Hình 2.22: Biểu đồ hoạt động thêm sản phẩm giỏ hàng

2.3.3. Biểu đồ hoạt động xóa sản phẩm giỏ hàng



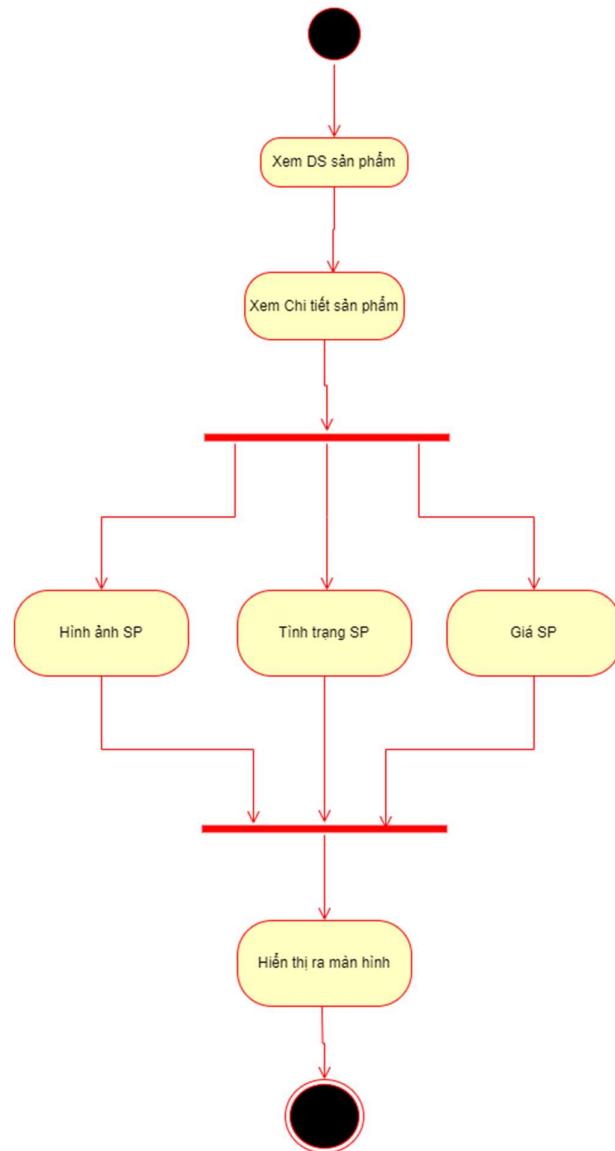
Hình 2.23: Biểu đồ hoạt động xóa sản phẩm giỏ hàng

2.3.4. Biểu đồ hoạt động cập nhật sản phẩm giỏ hàng



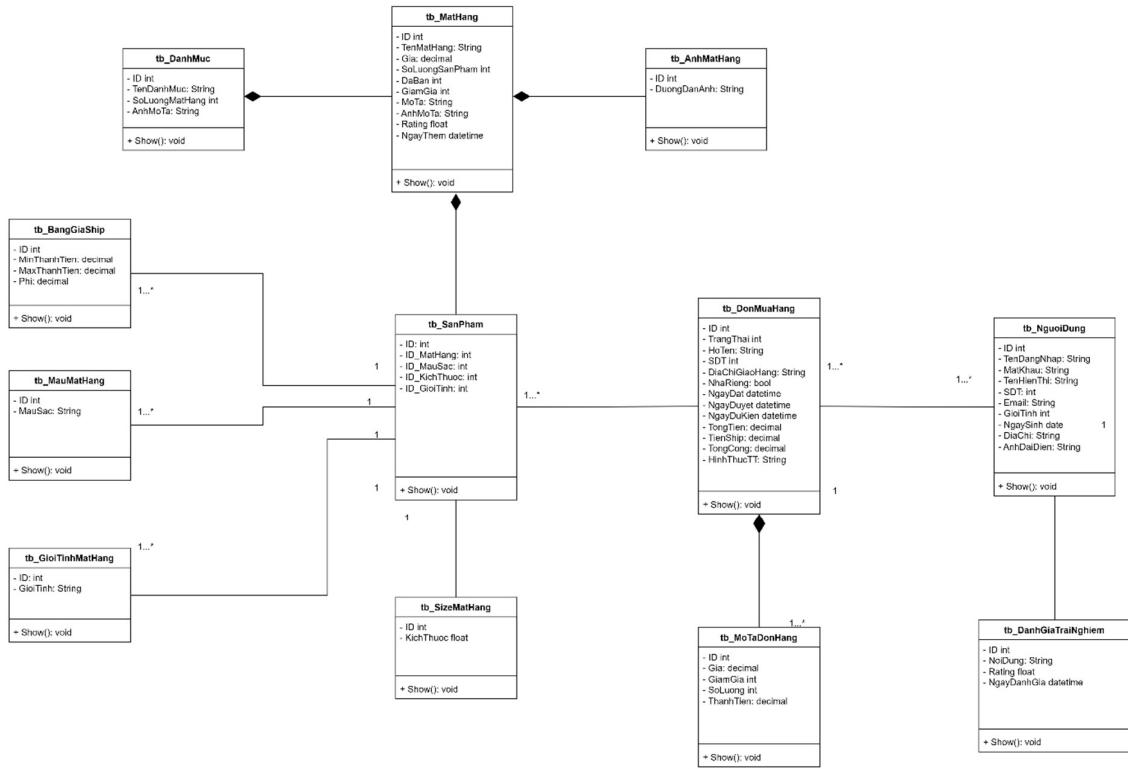
Hình 2.24: Biểu đồ hoạt động cập nhật sản phẩm giờ hàng

2.3.5. Biểu đồ hoạt động xem chi tiết sản phẩm



Hình 2.25: Biểu đồ hoạt động xem chi tiết sản phẩm

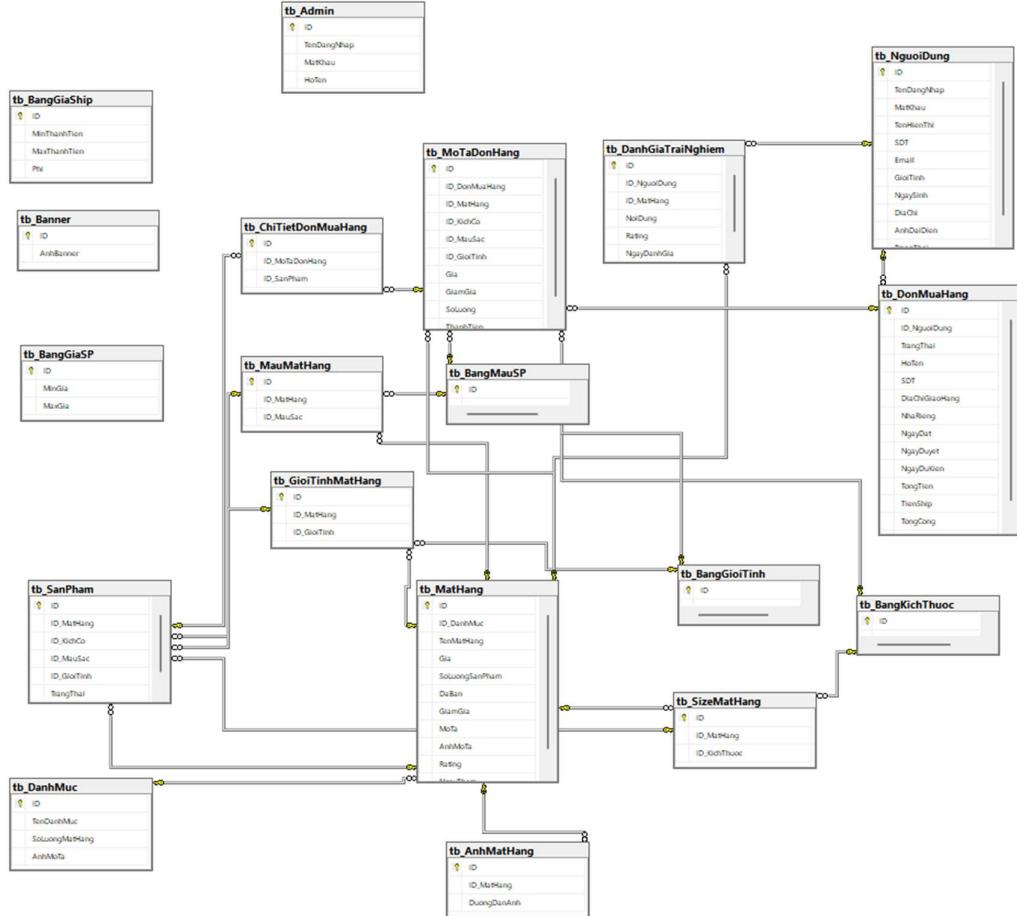
2.4. Biểu đồ lớp



Hình 2.26: Biểu đồ lớp

CHƯƠNG 3. THIẾT KẾ CƠ SỞ DỮ LIỆU

3.1. Sơ đồ quan hệ trong CSDL



Hình 3.1: Sơ đồ quan hệ CSDL

3.2. Mô tả bảng dữ liệu

3.2.1. Bảng Admin

	Column Name	Data Type	Allow Nulls
KEY	ID	int	<input type="checkbox"/>
	TenDangNhap	nvarchar(100)	<input checked="" type="checkbox"/>
	MatKhau	nvarchar(100)	<input checked="" type="checkbox"/>
	HoTen	nvarchar(100)	<input checked="" type="checkbox"/>

Hình 3.2: Bảng Admin

3.2.2. Bảng ảnh mặt hàng

	Column Name	Data Type	Allow Nulls
PK	ID	int	<input type="checkbox"/>
	ID_MatHang	int	<input checked="" type="checkbox"/>
	DuongDanAnh	ntext	<input checked="" type="checkbox"/>

Hình 3.3: Bảng ảnh mặt hàng

3.2.3. Bảng phí vận chuyển

	Column Name	Data Type	Allow Nulls
PK	ID	int	<input type="checkbox"/>
	MinThanhTien	money	<input checked="" type="checkbox"/>
	MaxThanhTien	money	<input checked="" type="checkbox"/>
	Phi	money	<input checked="" type="checkbox"/>

Hình 3.4: Bảng phí vận chuyển

3.2.4. Bảng giá sản phẩm

	Column Name	Data Type	Allow Nulls
PK	ID	int	<input type="checkbox"/>
	MinGia	money	<input checked="" type="checkbox"/>
	MaxGia	money	<input checked="" type="checkbox"/>

Hình 3.5: Bảng giá sản phẩm

3.2.5. Bảng giới tính

	Column Name	Data Type	Allow Nulls
PK	ID	int	<input type="checkbox"/>
	GioiTinh	nvarchar(100)	<input checked="" type="checkbox"/>

Hình 3.6: Bảng giới tính

3.2.6. Bảng kích thước

	Column Name	Data Type	Allow Nulls
PK	ID	int	<input type="checkbox"/>
	KichThuoc	float	<input checked="" type="checkbox"/>

Hình 3.7: Bảng kích thước

3.2.7. Bảng màu

	Column Name	Data Type	Allow Nulls
key	ID	int	<input type="checkbox"/>
	MauSac	nvarchar(100)	<input checked="" type="checkbox"/>

Hình 3.8: Bảng màu

3.2.8. Bảng banner

	Column Name	Data Type	Allow Nulls
key	ID	int	<input type="checkbox"/>
	AnhBanner	nvarchar(1000)	<input checked="" type="checkbox"/>

Hình 3.9: Bảng banner

3.2.9. Bảng chi tiết đơn hàng

	Column Name	Data Type	Allow Nulls
key	ID	int	<input type="checkbox"/>
	ID_MoTaDonHang	int	<input checked="" type="checkbox"/>
	ID_SanPham	int	<input checked="" type="checkbox"/>

Hình 3.10: Bảng chi tiết đơn hàng

3.2.10. Bảng đánh giá

	Column Name	Data Type	Allow Nulls
key	ID	int	<input type="checkbox"/>
	ID_NguoiDung	int	<input checked="" type="checkbox"/>
	ID_MatHang	int	<input checked="" type="checkbox"/>
	NoiDung	ntext	<input checked="" type="checkbox"/>
	Rating	float	<input checked="" type="checkbox"/>
	NgayDanhGia	datetime	<input checked="" type="checkbox"/>

Hình 3.11: Bảng đánh giá

3.2.11. Bảng danh mục

	Column Name	Data Type	Allow Nulls
key	ID	int	<input type="checkbox"/>
	TenDanhMuc	nvarchar(100)	<input checked="" type="checkbox"/>
	SoLuongMatHang	int	<input checked="" type="checkbox"/>
	AnhMoTa	ntext	<input checked="" type="checkbox"/>

Hình 3.12: Bảng danh mục

3.2.12. Bảng đơn hàng

	Column Name	Data Type	Allow Nulls
PK	ID	int	<input type="checkbox"/>
	ID_NguoiDung	int	<input checked="" type="checkbox"/>
	TrangThai	int	<input checked="" type="checkbox"/>
	HoTen	nvarchar(200)	<input checked="" type="checkbox"/>
	SDT	varchar(12)	<input checked="" type="checkbox"/>
	DiaChiGiaoHang	ntext	<input checked="" type="checkbox"/>
	NhaRieng	bit	<input checked="" type="checkbox"/>
	NgayDat	datetime	<input checked="" type="checkbox"/>
	NgayDuyet	datetime	<input checked="" type="checkbox"/>
	NgayDuKien	datetime	<input checked="" type="checkbox"/>
	TongTien	money	<input checked="" type="checkbox"/>
	TienShip	money	<input checked="" type="checkbox"/>
	TongCong	money	<input checked="" type="checkbox"/>
	HinhThucTT	nvarchar(200)	<input checked="" type="checkbox"/>

Hình 3.13: Bảng đơn hàng

3.2.13. Bảng giới tính mặt hàng

	Column Name	Data Type	Allow Nulls
PK	ID	int	<input type="checkbox"/>
	ID_MatHang	int	<input checked="" type="checkbox"/>
	ID_GioiTinh	int	<input checked="" type="checkbox"/>

Hình 3.14: Bảng giới tính

3.2.14. Bảng mặt hàng

	Column Name	Data Type	Allow Nulls
PK	ID	int	<input type="checkbox"/>
	ID_DanhMuc	int	<input checked="" type="checkbox"/>
	TenMatHang	nvarchar(100)	<input checked="" type="checkbox"/>
	Gia	money	<input checked="" type="checkbox"/>
	SoLuongSanPham	int	<input checked="" type="checkbox"/>
	DaBan	int	<input checked="" type="checkbox"/>
	GiamGia	int	<input checked="" type="checkbox"/>
	MoTa	ntext	<input checked="" type="checkbox"/>
	AnhMoTa	ntext	<input checked="" type="checkbox"/>
	Rating	float	<input checked="" type="checkbox"/>
	NgayThem	datetime	<input checked="" type="checkbox"/>

Hình 3.15: Bảng mặt hàng

3.2.15. Bảng màu mặt hàng

	Column Name	Data Type	Allow Nulls
PK	ID	int	<input type="checkbox"/>
	ID_MatHang	int	<input checked="" type="checkbox"/>
	ID_MauSac	int	<input checked="" type="checkbox"/>

Hình 3.16: Bảng màu mặt hàng

3.2.16. Bảng mô tả đơn hàng

	Column Name	Data Type	Allow Nulls
PK	ID	int	<input type="checkbox"/>
	ID_DonMuahang	int	<input checked="" type="checkbox"/>
	ID_MatHang	int	<input checked="" type="checkbox"/>
	ID_KichCo	int	<input checked="" type="checkbox"/>
	ID_MauSac	int	<input checked="" type="checkbox"/>
	ID_GioiTinh	int	<input checked="" type="checkbox"/>
	Gia	money	<input checked="" type="checkbox"/>
	GiamGia	int	<input checked="" type="checkbox"/>
	SoLuong	int	<input checked="" type="checkbox"/>
	ThanhTien	money	<input checked="" type="checkbox"/>

Hình 3.17: Bảng mô tả đơn hàng

3.2.17. Bảng khách hàng

	Column Name	Data Type	Allow Nulls
PK	ID	int	<input type="checkbox"/>
	TenDangNhap	varchar(200)	<input checked="" type="checkbox"/>
	MatKhau	varchar(100)	<input checked="" type="checkbox"/>
	TenHienThi	nvarchar(200)	<input checked="" type="checkbox"/>
	SDT	varchar(12)	<input checked="" type="checkbox"/>
	Email	varchar(100)	<input checked="" type="checkbox"/>
	GioiTinh	int	<input checked="" type="checkbox"/>
	NgaySinh	date	<input checked="" type="checkbox"/>
	DiaChi	ntext	<input checked="" type="checkbox"/>
	AnhDaiDien	ntext	<input checked="" type="checkbox"/>
	TrangThai	bit	<input checked="" type="checkbox"/>

Hình 3.18: Bảng khách hàng

3.2.18. Bảng sản phẩm

	Column Name	Data Type	Allow Nulls
key	ID	int	<input type="checkbox"/>
	ID_MatHang	int	<input checked="" type="checkbox"/>
	ID_KichCo	int	<input checked="" type="checkbox"/>
	ID_MauSac	int	<input checked="" type="checkbox"/>
	ID_GioiTinh	int	<input checked="" type="checkbox"/>
	TrangThai	bit	<input checked="" type="checkbox"/>

Hình 3.19: Bảng sản phẩm

3.2.19. Bảng kích thước mặt hàng

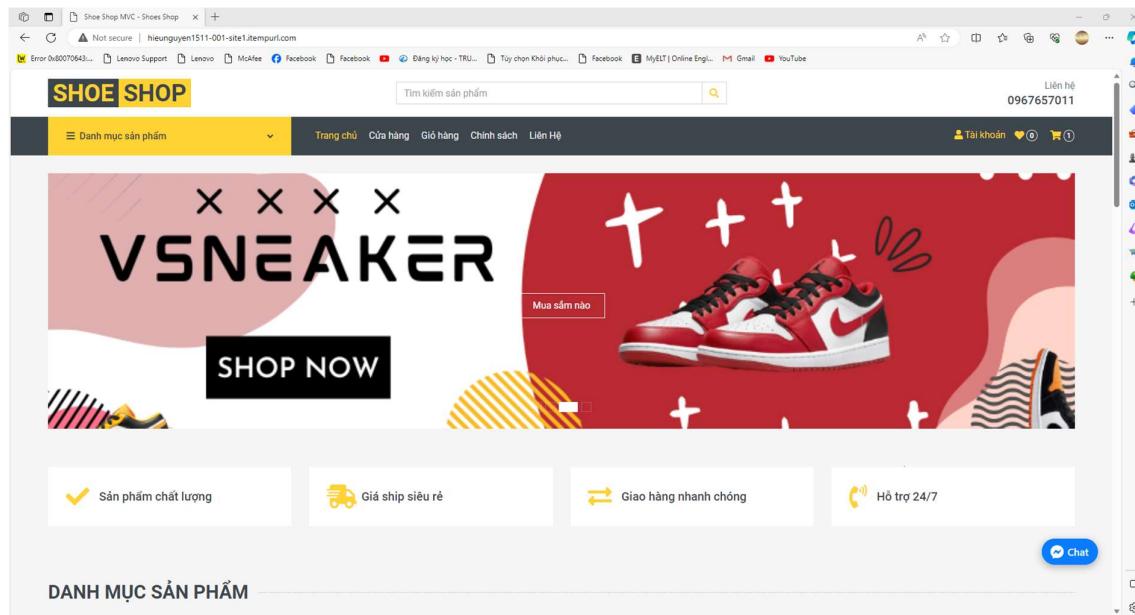
	Column Name	Data Type	Allow Nulls
key	ID	int	<input type="checkbox"/>
	ID_MatHang	int	<input checked="" type="checkbox"/>
	ID_KichThuoc	int	<input checked="" type="checkbox"/>

Hình 3.20: Bảng kích thước mặt hàng

CHƯƠNG 4. XÂY DỰNG WEBSITE BÁN GIÀY CHO CỬA HÀNG SHOESHOP

4.1. Giao diện trang chủ

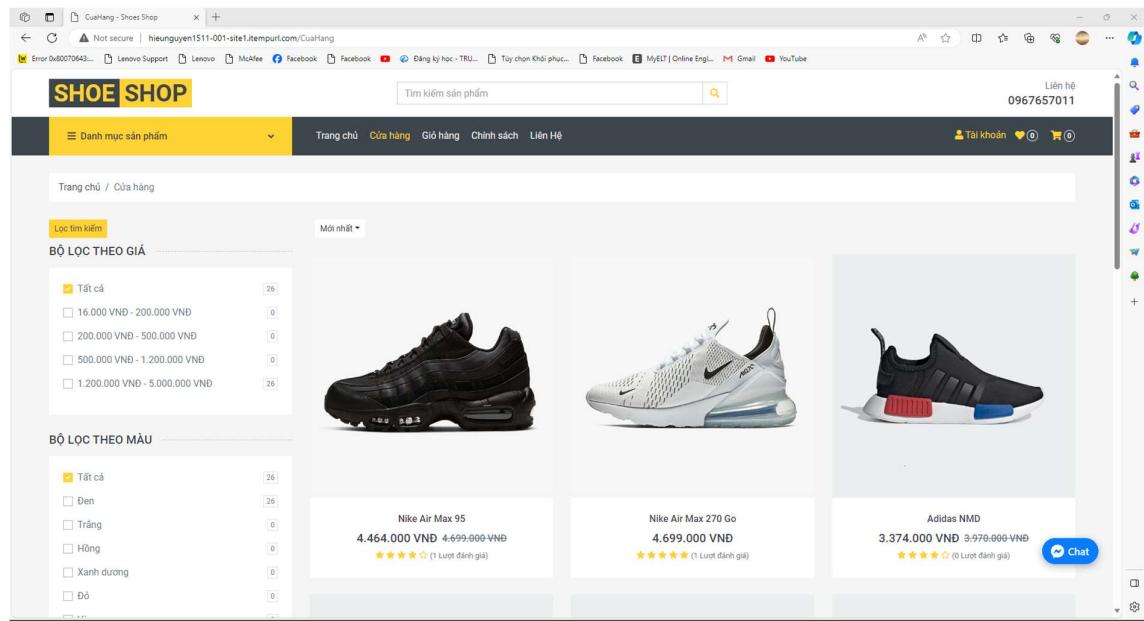
Trang chính dành cho người dùng khi truy cập vào trang web. Trang này hiển thị các bìa quảng cáo giày, danh mục sản phẩm của cửa hàng và các sản phẩm mới nhất của cửa hàng. Ngoài ra khách hàng có thể sử dụng nút chat tích hợp để liên hệ với người hỗ trợ để nhận tư vấn



Hình 4.1: Giao diện trang chủ

4.2. Giao diện cửa hàng

Trang hiển thị danh sách sản phẩm có trong cửa hàng, cho phép người lựa chọn mua sắm (tìm kiếm sản phẩm, lọc sản phẩm, thêm vào mục yêu thích, thêm vào giỏ hàng, xem chi tiết)

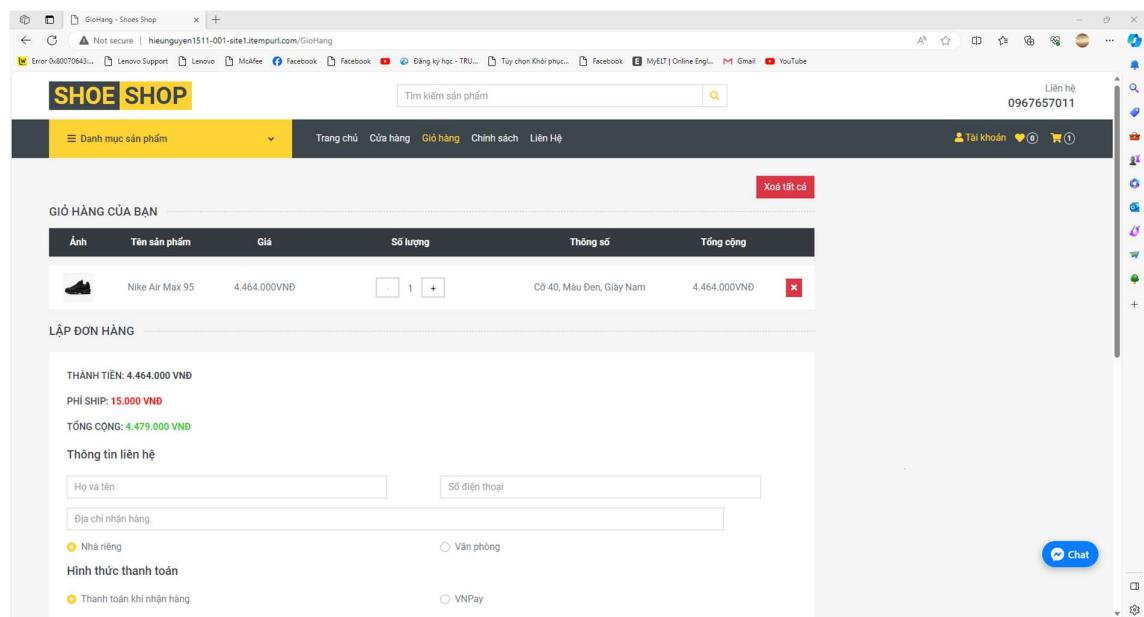


Hình 4.2: Giao diện của hàng

4.3. Giao diện giỏ hàng

Trang hiển thị sản phẩm mà người dùng đã thêm vào giỏ hàng, cho phép người dùng chỉnh sửa số lượng sản phẩm có trong giỏ hàng hoặc loại bỏ sản phẩm khỏi giỏ hàng, ngoài ra còn có chức năng thanh toán giỏ hàng (thanh toán khi nhận hàng, VNPAY) và quản lý các đơn hàng đã thanh toán.

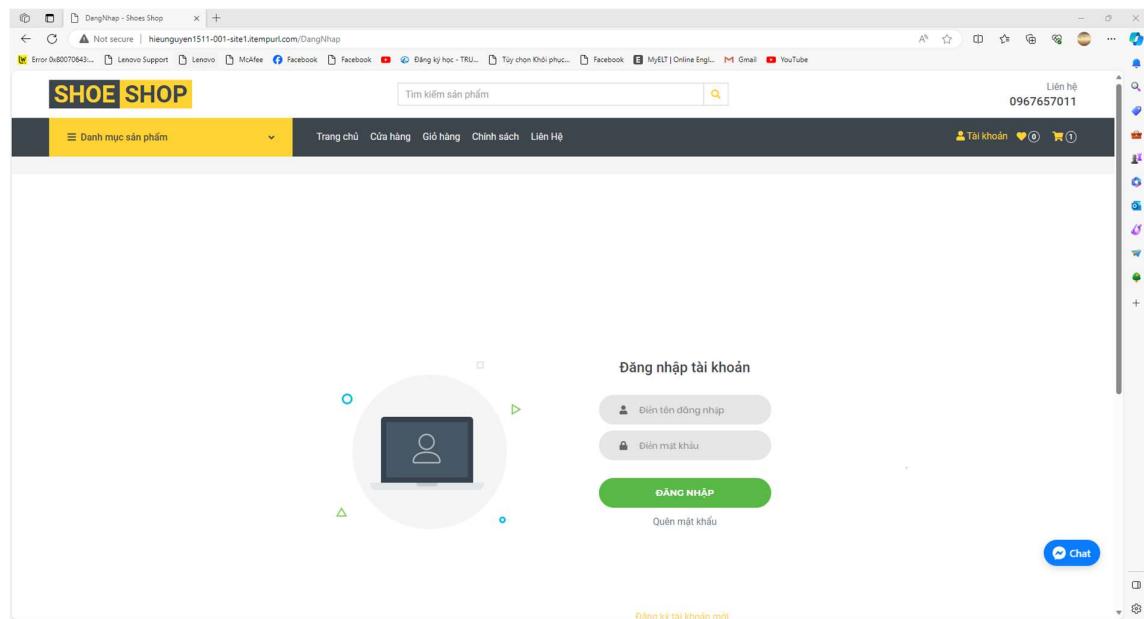
Để tiến hành đặt hàng, khách hàng cần nhập thông tin liên hệ, chọn hình thức thanh toán và ấn nút đặt hàng. Sau khi ấn nút đặt hàng, tùy theo phương thức thanh toán mà khách hàng chọn để chuyển hướng đến trang xác nhận hoặc trang thanh toán VnPay.



Hình 4.3: Giao diện giỏ hàng

4.4. Giao diện đăng nhập

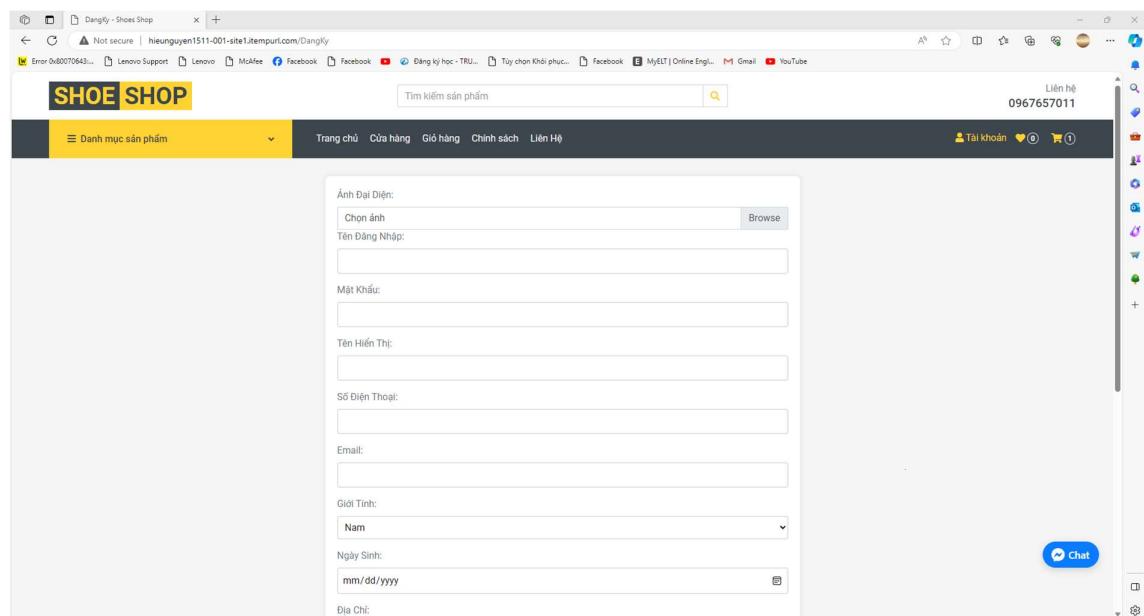
Trang đăng nhập, người dùng phải đăng nhập nếu muốn sử dụng toàn bộ chức năng có trong website



Hình 4.4: Giao diện đăng nhập

4.5. Giao diện đăng ký

Trang đăng ký, dành cho người dùng muốn tạo mới tài khoản để đăng nhập vào website với các thông tin cần thiết như (ảnh đại diện, tên đăng nhập, mật khẩu, họ tên, giới tính, ngày sinh, số điện thoại, email, địa chỉ,...)



Hình 4.5: Giao diện đăng ký

4.6. Giao diện xem thông tin cá nhân

Trang xem thông tin cá nhân, cho phép người dùng xem và chỉnh sửa thông tin đã đăng ký

The screenshot shows a web browser window for a 'Shoe Shop' website. The URL is 'XemThongTin - Shoe Shop'. The page has a yellow header bar with the shop's logo and a search bar. Below the header, there's a navigation menu with links to 'Trang chủ', 'Cửa hàng', 'Giỏ hàng', 'Chính sách', and 'Liên Hệ'. On the right side, there's a sidebar with icons and a contact number '0967657011'. The main content area displays a form for viewing and editing personal information. The form fields include:

Ảnh Đại Diện:	Tên Đăng Nhập:	trnhieu1511
<input type="button" value="Chọn ảnh"/>	Mật Khẩu:
<input type="button" value="Browse"/>	Tên Hiển Thị:	Nguyen Trong Hieu
	Số Điện Thoại:	0969225580
	Email:	tronghieustopxzy@gmail.com
	Giới Tính:	Nam
	Ngày Sinh:	11/24/2023
	Địa Chỉ:	An Lập, Đầu Tiêng, Bình Dương

A green button at the bottom right of the form says 'Lưu thay đổi' (Save changes).

Hình 4.6: Giao diện xem thông tin cá nhân

4.7. Giao diện xem sản phẩm yêu thích

Trang xem sản phẩm yêu thích, hiển thị danh sách sản phẩm mà người dùng đã thêm vào mục yêu thích, có thể xem chi tiết sản phẩm hoặc loại bỏ sản phẩm khỏi mục yêu thích

The screenshot shows a 'Shoe Shop' website page titled 'XemSanPhamYeuThich'. The page has a yellow header bar with the shop's logo and a search bar. Below the header, there's a navigation menu with links to 'Trang chủ', 'Cửa hàng', 'Giỏ hàng', 'Chính sách', and 'Liên Hệ'. The main content area displays a table of favorite products:

Xóa tất cả				
Ảnh sản phẩm	Tên sản phẩm	Giá	Lựa chọn	
	Nike Air Max 95	4.464.000VNĐ	Xem sản phẩm	
	Nike Air Max 270 Go	4.699.000VNĐ	Xem sản phẩm	
	Adidas NMD	3.374.000VNĐ	Xem sản phẩm	

Hình 4.7: Giao diện xem sản phẩm yêu thích

4.8. Giao diện xem đơn hàng

Trang hiển thị thông tin chi tiết đơn hàng mà người dùng đã thanh toán

The screenshot shows a web browser window with the title 'GioHang - Shoes Shop'. The main content area is titled 'Chi tiết đơn hàng của bạn'. It displays the following order details:

Mã đơn hàng	Tên khách hàng	Địa chỉ nhận hàng	Ngày đặt	Màu sắc	Thành tiền
tnhieu1511	tnhieu1511	61 129 Dau Tieng Bình Dương	11/27/2023 1:53:19 PM	Đen	424.000VNĐ

Below this, there's a table showing the items purchased:

STT	Ảnh sản phẩm	Tên sản phẩm	Thông số	Giá	Số lượng	Thành tiền
1		Nike Air Max 90	40, Đen, Nam	212.000 VNĐ	2	424.000VNĐ

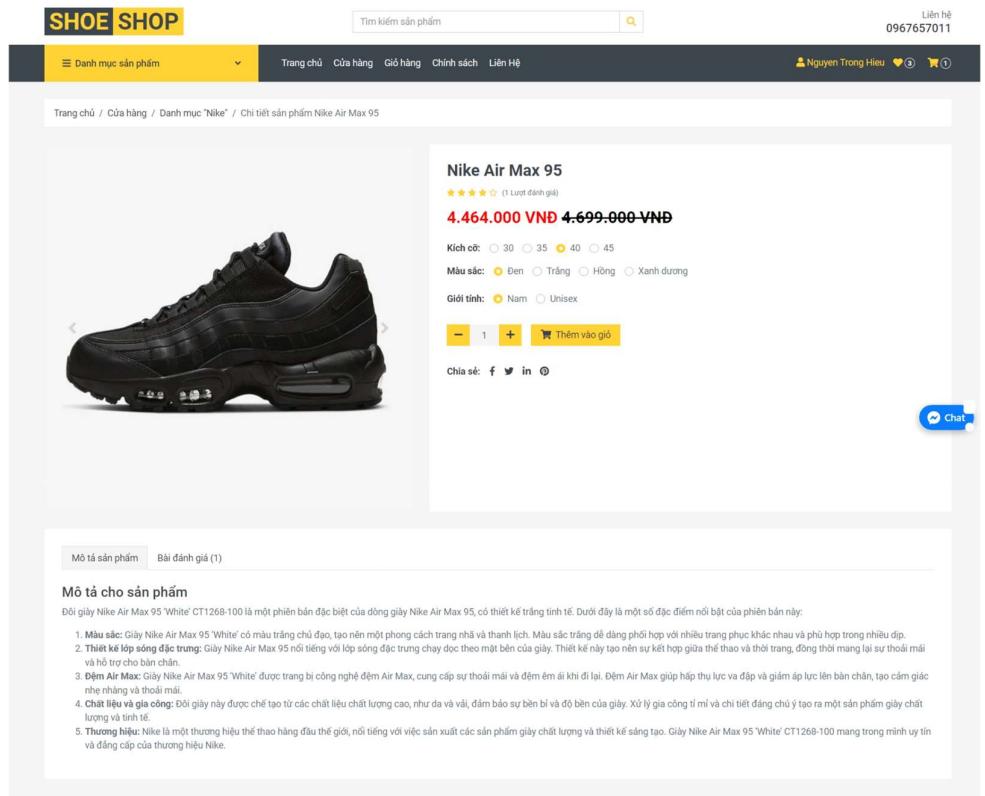
At the bottom of the page, there's a section titled 'CÁC ĐƠN HÀNG CỦA BẠN' (Your Orders) showing three recent orders:

Số	Thành tiền	Phí ship	Tổng cộng	Ngày đặt	Ngày dự kiến	Trạng thái	Chức năng
1	212.000 VNĐ	15.000 VNĐ	227.000 VNĐ	11/26/2023 9:47:45 PM	11/30/2023 9:48:49 PM	Đã nhận	Xem đơn
2	424.000 VNĐ	15.000 VNĐ	439.000 VNĐ	11/27/2023 1:53:19 PM	12/1/2023 2:02:38 PM	Đã duyệt	Xem đơn
3	424.000 VNĐ	15.000 VNĐ	439.000 VNĐ	11/27/2023 1:53:28 PM		Huỷ đơn	Xem đơn

Hình 4.8: Giao diện xem đơn hàng

4.9. Giao diện xem chi tiết sản phẩm

Trang hiển thị chi tiết sản phẩm, người dùng có thể lựa chọn thông số sản phẩm mà mình muốn mua, thêm sản phẩm vào giỏ hàng hoặc để lại đánh giá về sản phẩm mà người dùng đã mua.



Hình 4.9: Giao diện xem chi tiết sản phẩm

4.10. Giao diện trang Admin

Trang chính dành cho quản trị viên, hiển thị các đánh giá của người dùng cho sản phẩm, doanh thu bán trong 1 tháng, thống kê số lượng mặt hàng trong website, số lượng khách hàng sử dụng website, số lượng đơn hàng.

Số lượng mặt hàng: 8

Sản phẩm đã bán: 6

Khách hàng: 2

Đơn hàng đã hủy: 3

Mặt hàng bán chạy

Mặt hàng	Tỷ lệ
Nike Air Max 90	5
Adidas Yeezy	1
Adidas Ultraboost	1
Adidas Superstar	1
Adidas Stan Smith	1
Adidas NMD	1
Nike Air Max 270 Go	1
Nike Air Max 95	1

Danh giá gần đây

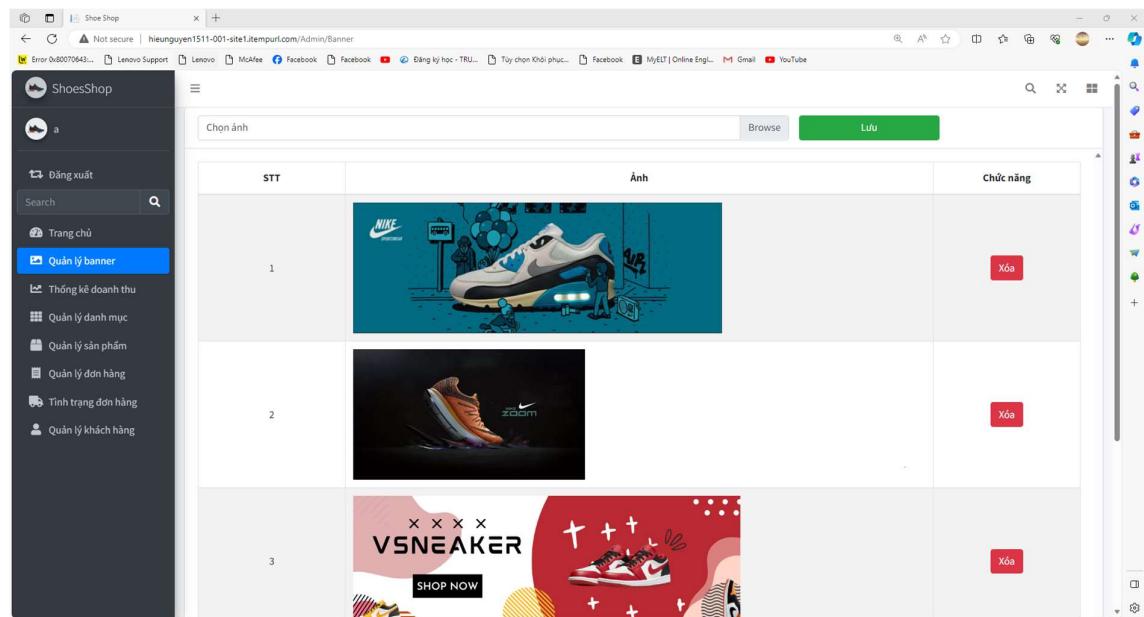
- Nike Air Max 270 Go: HA Admin: Quá đẹp, tôi đã mua
- Nike Air Max 95: Nguyen Trong Hieu: Nike là một thương hiệu thể thao hàng đầu thế giới, nổi tiếng với việc sản xuất các sản phẩm giày chất lượng và thiết kế sáng tạo. Giày Nike Air Max 95 'White' CT1268-100 mang trong mình uy tín và đẳng cấp của thương hiệu Nike.

Đề tài "Xây dựng website bán giày cho cửa hàng ShoesShop"
Copyright © 2014-2021 AdminLTE.io. All rights reserved.

Hình 4.10: Giao diện trang Admin

4.11. Giao diện quản lý banner

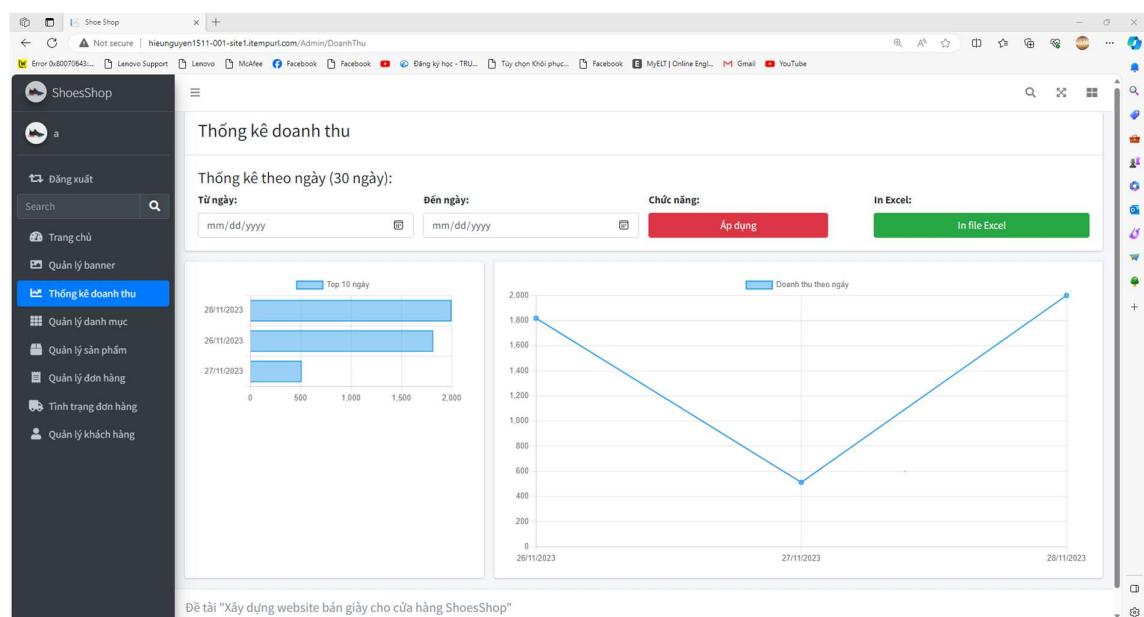
Trang quản lý thông tin các bìa quảng cáo của cửa hàng, quản trị viên có thể thay đổi, thêm mới hoặc loại bỏ ảnh quảng cáo cho cửa hàng.



Hình 4.11: Giao diện trang quản lý banner

4.12. Giao diện thống kê doanh thu

Trang hiển thị doanh thu của cửa hàng trong vòng 30 ngày gần nhất hoặc quản trị viên có thể lựa chọn khoảng thời gian để xem doanh thu cũng như in ra file excel để tạo báo cáo tài chính.



Hình 4.12: Giao diện trang thống kê doanh thu

4.13. Giao diện quản lý danh mục

Trang quản lý thông tin các nhãn hàng có trong cửa hàng, quản trị viên có thể thay đổi, thêm hoặc xóa các nhãn hàng trong cửa hàng.

Hiển thị 10 dữ liệu			
Ảnh mô tả	Tên danh mục	Số lượng mặt hàng	Chức năng
	Nike	3	<button>Sửa</button> <button>Xóa</button>
	Adidas	5	<button>Sửa</button> <button>Xóa</button>
	Puma	0	<button>Sửa</button> <button>Xóa</button>
	Reebok	0	<button>Sửa</button> <button>Xóa</button>
	Vans	0	<button>Sửa</button> <button>Xóa</button>

Hình 4.13: Giao diện trang quản lý danh mục

4.14. Giao diện quản lý sản phẩm

Trang quản lý thông tin các sản phẩm có trong cửa hàng, quản trị viên có thể thay đổi, thêm hoặc xóa các sản phẩm có trong cửa hàng. Quản trị viên có thể thêm số lượng sản phẩm vào kho ở trong chức năng xem chi tiết sản phẩm.

STT	Ảnh mô tả	Tên mặt hàng	Tên danh mục	Giá (VND)	Giảm giá (%)	Số lượng sản phẩm	Đã bán	Đánh giá	Ngày thêm	Chức năng
1		Nike Air Max 90	Nike	4.249.000	60	6	6	3.5	11/26/2023 8:17:08 PM	<button>Sửa</button> <button>Chi tiết</button> <button>Xóa</button>
2		Nike Air Max 95	Nike	4.699.000	5	20	0	4	11/26/2023 8:17:08 PM	<button>Sửa</button> <button>Chi tiết</button> <button>Xóa</button>
3		Nike Air Max 270 Go	Nike	4.699.000	0	0	0	5	11/26/2023 8:17:08 PM	<button>Sửa</button> <button>Chi tiết</button> <button>Xóa</button>
4		Adidas NMD	Adidas	3.970.000	15	0	0	4	11/26/2023 8:17:08 PM	<button>Sửa</button> <button>Chi tiết</button> <button>Xóa</button>
5		Adidas Stan Smith	Adidas	2.660.000	30	0	0	5	11/26/2023 8:17:08 PM	<button>Sửa</button> <button>Chi tiết</button> <button>Xóa</button>

Hình 4.14: Giao diện trang quản lý sản phẩm

4.15. Giao diện quản lý đơn hàng

Trang quản lý thông tin đơn hàng mà người dùng đã đặt mua, quản trị viên có thể lựa chọn duyệt đơn, hủy đơn và xóa các đơn hàng đã hủy đơn

STT	Trạng thái	Tên hiển thị	Số điện thoại	Địa chỉ giao hàng	Ngày đặt	Tổng cộng	Hình thức thanh toán	Chức năng
1	Hủy đơn	tnhieu1511	567576576757	adadasdadadasdawd	11/26/2023 9:09:00 PM	227.45	VNPay	<button>Chi tiết</button>
2	Đã nhận	tnhieu1511	56757658484	sdasdadawdasdawd	11/26/2023 9:47:45 PM	227.45	VNPay	<button>Chi tiết</button>
3	Đã duyệt	tnhieu1511	0969225580	61 129 Dau Tieng Binh Duong	11/27/2023 1:53:19 PM	439.90	VNPay	<button>Chi tiết</button>
4	Hủy đơn	tnhieu1511	0969225580	61 129 Dau Tieng Binh Duong	11/27/2023 1:53:28 PM	439.90	VNPay	<button>Chi tiết</button>
5	Hủy đơn	tnhieu1511	0969225580	61 129 Dau Tieng Binh Duong	11/27/2023 1:54:26 PM	439.90	VNPay	<button>Chi tiết</button>
6	Đã duyệt	Nguyen Trong Hieu	0969225580	61 124 Dau Tieng Binh Duong	11/27/2023 1:56:28 PM	439.90	VNPay	<button>Chi tiết</button>
7	Đã nhận	tnhieu1511	56757658484	sdasdadawdasdawd	11/26/2023 9:47:45 PM	227.45	VNPay	<button>Chi tiết</button>
8	Đã nhận	tnhieu1511	56757658484	sdasdadawdasdawd	11/26/2023 9:47:45 PM	512.00	VNPay	<button>Chi tiết</button>
9	Đã nhận	tnhieu1511	56757658484	sdasdadawdasdawd	11/26/2023 9:47:45 PM	2000.00	VNPay	<button>Chi tiết</button>

Hình 4.15: Giao diện quản lý đơn hàng

4.16. Giao diện tình trạng đơn hàng

Trang quản lý tình trạng đơn hàng, quản trị viên có thể cập nhật tình trạng đơn hàng cho các đơn hàng đã được duyệt ở trang quản lý đơn hàng

STT	Trạng thái	Tên hiển thị	Số điện thoại	Địa chỉ giao hàng	Ngày đặt	Tổng cộng	Hình thức thanh toán	Chức năng
1	Đã nhận	tnhieu1511	56757658484	sdasdadawdasdawd	11/26/2023 9:47:45 PM	227.45	VNPay	<button>Cập nhật đơn hàng</button> <button>Chi tiết</button>
2	Đã duyệt	tnhieu1511	0969225580	61 129 Dau Tieng Binh Duong	11/27/2023 1:53:19 PM	439.90	VNPay	<button>Cập nhật đơn hàng</button> <button>Chi tiết</button>
3	Đã duyệt	Nguyen Trong Hieu	0969225580	61 124 Dau Tieng Binh Duong	11/27/2023 1:56:28 PM	439.90	VNPay	<button>Cập nhật đơn hàng</button> <button>Chi tiết</button>
4	Đã nhận	tnhieu1511	56757658484	sdasdadawdasdawd	11/26/2023 9:47:45 PM	227.45	VNPay	<button>Cập nhật đơn hàng</button> <button>Chi tiết</button>
5	Đã nhận	tnhieu1511	56757658484	sdasdadawdasdawd	11/26/2023 9:47:45 PM	512.00	VNPay	<button>Cập nhật đơn hàng</button> <button>Chi tiết</button>
6	Đã nhận	tnhieu1511	56757658484	sdasdadawdasdawd	11/26/2023 9:47:45 PM	2000.00	VNPay	<button>Cập nhật đơn hàng</button> <button>Chi tiết</button>

Hình 4.16: Giao diện tình trạng đơn hàng

4.17. Giao diện quản lý khách hàng

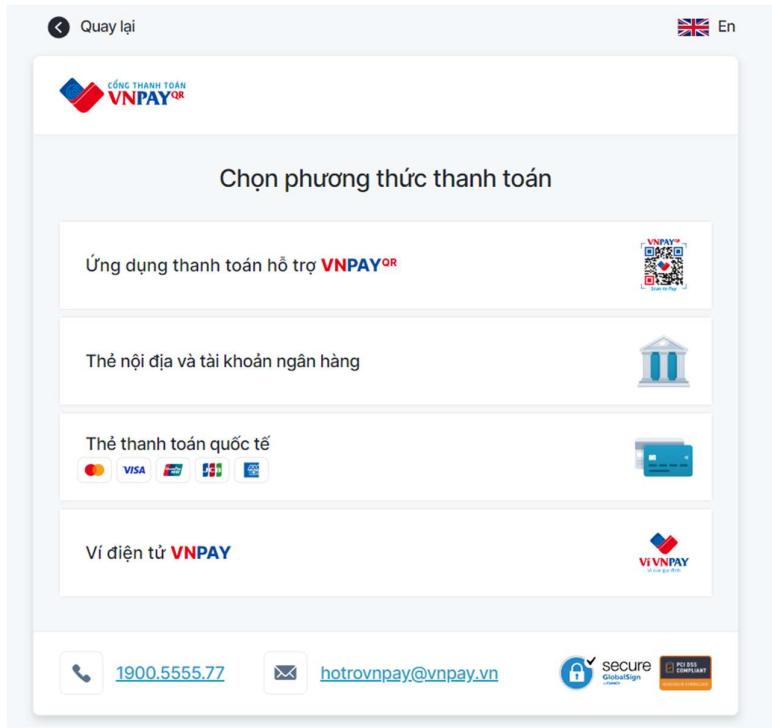
Trang quản lý khách hàng, quản trị viên có thể theo dõi thông tin khách hàng cũng như cập nhật và ngưng hoạt động tài khoản của những khách hàng có hành động bất thường

STT	Ánh đại diện	Tên hiển thị	Tên đăng nhập	Giới tính	Địa chỉ	Số điện thoại	Email	Chức năng
1		HA Admin	a	Nam	14/12 kp Bình Phước A, Bình Chuẩn, Thuận An, Bình Dương	967657011	abcd@gmail.com	<button>Cập nhật</button> <button>Chi tiết</button> <button>Ngừng HD</button>
2		Nguyen Trong Hieu	tnhieu1511	Nam	An Lap, Dau Tieng, Bình Dương	0969225580	tronghieustopxzy@gmail.com	<button>Cập nhật</button> <button>Chi tiết</button> <button>Ngừng HD</button>

Hình 4.17: Giao diện quản lý khách hàng

4.18. Giao diện chọn phương thức thanh toán VNPay

Trang thanh toán bằng VNPay xuất hiện khi người dùng lựa chọn phương thức thanh toán bằng VNPay, ở đây người dùng có thể lựa chọn nhiều phương thức thanh toán online như dùng ứng dụng VNPay, thẻ ngân hàng, thẻ visa hoặc ví điện tử



Hình 4.18: Giao diện chọn phương thức thanh toán VNPay

CHƯƠNG 5: KẾT LUẬN

5.1. Kết quả

Nhóm đã xây dựng được các chức năng đặc trưng của web bán giày như:

Tài khoản và Đăng nhập:

- Người dùng có thể đăng ký tài khoản mới hoặc đăng nhập vào tài khoản hiện có để truy cập vào các chức năng của website.

Xem và Tìm kiếm Sản phẩm:

- Người dùng có thể xem danh sách sản phẩm, tìm kiếm theo danh mục, kích cỡ, màu sắc hoặc từ khóa.
- Xem thông tin chi tiết về từng sản phẩm, bao gồm hình ảnh, mô tả và giá cả.

Quản lý Giỏ hàng:

- Thêm sản phẩm vào giỏ hàng, xóa sản phẩm, cập nhật số lượng sản phẩm, xem tổng số tiền cần thanh toán.
- Chọn phương thức thanh toán (VN Pay hoặc thanh toán khi nhận hàng).

Thanh toán và Đặt hàng:

- Người dùng có thể chọn phương thức thanh toán phù hợp và hoàn tất quá trình đặt hàng.
- Nhận thông tin xác nhận đơn hàng sau khi hoàn tất thanh toán.

Đối với Admin:

Quản lý Sản phẩm và Danh mục:

- Thêm, sửa, xóa sản phẩm và danh mục sản phẩm.
- Cập nhật thông tin chi tiết của sản phẩm như giá cả, mô tả, số lượng tồn kho.

Quản lý Đơn hàng:

- Xem danh sách đơn hàng đã được đặt, cập nhật trạng thái của đơn hàng (đã xác nhận, đang giao, đã nhận hàng...).
- Theo dõi và xử lý các đơn hàng một cách hiệu quả.

Quản lý Khách hàng:

- Xem thông tin cá nhân của khách hàng đã đăng ký và lịch sử mua hàng.
- Cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoặc giải quyết vấn đề cho khách hàng khi cần thiết.

5.2. Hạn chế

Do kỹ năng còn thiếu sót và thời gian có hạn nên nhóm có hạn chế sau:

Bảo mật: Bảo mật thông tin người dùng và giao dịch là một vấn đề quan trọng. không triển khai các biện pháp bảo mật chặt chẽ,

Phản hồi người dùng: không có cơ chế thu thập phản hồi từ người dùng và cải thiện dựa trên phản hồi đó

5.3. Thuận lợi và khó khăn

5.3.1. Thuận lợi

Các thành viên trong nhóm đoàn kết

Luôn được thầy hỗ trợ khi cần

Có sẵn kiến thức về asp.net mvc

5.3.2. Khó khăn

Hạn chế về kỹ năng

Thời gian xây dựng sản phẩm bị cản trở bởi các môn học khác

Còn thiếu sót nhiều về kiến thức lập trình cũng như xây dựng cơ sở dữ liệu

5.4. Hướng phát triển

Chúng em hướng tới phát triển thêm về các chức năng liên quan đến trải nghiệm người dùng cũng như quản lý doanh thu, đa dạng khuyến mãi và tích hợp thanh toán đa dạng hơn

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

- [1] P. Q. Thắng, Giáo trình thiết kế và xây dựng phần mềm, Đại học Bách Khoa Hà Nội, 2009.
- [2] Phạm Quang Trình, Bùi Thị Thanh Tâm, Lê Thị Cẩm Mỹ, Lê Thị Quỳnh Thương, Công nghệ phần mềm, Đại học quốc gia Hà Nội, 2017.

Website

- [3] H. Codex, "htmlcodex.com," [Trực tuyến]. Available:
<https://htmlcodex.com/demo/?item=1479>. [Đã truy cập 2 Tháng 11 2023].
- [4] ColorlibHQ, “AdminLTE.io,” 2014. [Trực tuyến]. Available:
<https://adminlte.io/>. [Đã truy cập 2 Tháng 11 2023].